

**Đề tài: KHAI THÁC TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH VEN BIỂN
TIỀN HẢI - THÁI BÌNH**

Lời mở đầu

1. Lý do chọn đề tài

Du lịch biển là loại hình du lịch phát triển sớm nhất, hàng năm thu hút lượng khách lớn nhất với mục đích nghỉ dưỡng, tham quan tìm hiểu nghiên cứu và khám phá những bãi biển đẹp. Ngày nay do ảnh hưởng của nhiều nhân tố xã hội, nhu cầu đi du lịch của con người tăng nên có nhiều loại hình du lịch phát triển thu hút du khách nhưng du lịch biển vẫn phát triển chiếm ưu thế. Du lịch biển phát triển phong phú đa dạng, có nhiều loại hình thu hút du khách. Nhà nước đã đầu tư quy hoạch nhiều dự án để phát triển du lịch biển, ngày càng đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch.

Đi du lịch biển du khách không chỉ cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, con người mà còn có cơ hội tìm hiểu phong tục tập quán, truyền thống văn hoá của địa phương nơi đến du lịch góp phần quảng bá văn hoá.

Thái Bình là tỉnh thuộc đồng bằng sông Hồng, nằm trong vựa lúa của miền Bắc, là vùng phụ cận của tam giác tăng trưởng Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Thái Bình là vùng đất có truyền thống văn hiến, mang đậm nét đặc trưng của nền văn minh lúa nước vùng đồng bằng Bắc bộ của người Việt cổ, còn lưu giữ được các loại hình nghệ thuật như: Múa rối nước, hát văn, hát trống cơm, đặc biệt là nghệ thuật chèo... Thái Bình không có núi, đồi rừng nhưng bốn phía được bao bọc bởi sông biển và hệ thống rừng ngập mặn, một mặt là biển, ba mặt là sông Hồng, sông Luộc và sông Hoá với ba cửa sông lớn là Văn Úc - Diêm Điền, Ba Lạt, Trà Lý - Cửa Lân. Thái Bình có khí hậu thoáng mát trong lành, nhiệt độ trung bình từ 23 - 25 độ C, cảnh quan thiên nhiên đồng quê rất thích hợp cho phát triển du lịch.

Tiền Hải có 23 km đường bờ biển, được thiên nhiên ban tặng nhiều điều kiện thuận lợi. Đó là vùng hải lưu rộng lớn đem lại nguồn lợi thủy sản phong

phú dồi dào, nguồn khí mỏ quý giá và nguồn nước khoáng thiên nhiên tinh khiết có thương hiệu từ lâu. Tiền Hải có bãi biển Đồng Châu và bãi biển Cồn Vành, Cồn Thủ...là những nơi nghỉ mát, nghỉ dưỡng khá lý tưởng. Đặc biệt Tiền Hải có khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước và nằm trong một phần của Khu dự trữ sinh quyển Thế giới đồng bằng sông Hồng được UNESCO công nhận vào ngày 02 tháng 12 năm 2004. Đây là tài nguyên du lịch tự nhiên tiềm năng, quý giá của huyện Tiền Hải. Do vậy nghiên cứu hiện trạng khai thác tiềm năng phát triển du lịch ven biển tại Tiền Hải - Thái Bình là vấn đề cần thiết.

2. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của bài khoá luận được xác định dựa trên cơ sở nghiên cứu thực tế các tài nguyên du lịch ở Tiền Hải và việc khai thác các tài nguyên đó phục vụ cho hoạt động phát triển du lịch. Qua đó đưa ra các giải pháp để khai thác tốt và có hiệu quả các sản phẩm du lịch nhằm phát huy hết những tiềm năng du lịch sẵn có ở Tiền Hải.

3. Phạm vi nghiên cứu

Khoá luận tập trung nghiên cứu trong phạm vi các tiềm năng tạo điều kiện phát triển du lịch ven biển huyện Tiền Hải và một số dự án phát triển khu du lịch biển Đồng Châu và Cồn Vành.

4. Phương pháp nghiên cứu

Khoá luận đã sử dụng một số phương pháp nghiên cứu sau:

Phương pháp phân tích tổng hợp

Phương pháp thực địa

Phương pháp thu thập và xử lý thông tin

5. Bộ cục khoá luận

Ngoài lời mở đầu, kết luận, phụ lục và tài liệu tham khảo, bài khoá luận gồm 3 chương:

Chương 1: Vai trò của du lịch đối với phát triển kinh tế xã hội

Chương 2: Hiện trạng khai thác tiềm năng phát triển du lịch ven biển tại Tiền Hải

Chương 3: Phương hướng và giải pháp

Chương 1: VAI TRÒ CỦA DU LỊCH ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI

1.1. Khái quát chung về du lịch

1.1.1 Một số khái niệm trong du lịch

- Khái niệm du lịch

Từ xa xưa trong lịch sử nhân loại du lịch đã được ghi nhận như một sở thích, một hoạt động nghỉ ngơi tích cực của con người. Ngày nay du lịch đã trở thành một hiện tượng kinh tế xã hội phổ biến và là nhu cầu không thể thiếu trong đời sống xã hội.

Thuật ngữ du lịch đã trở lên khá thông dụng, nó bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp với ý nghĩa là đi một vòng. Du lịch gắn liền với việc nghỉ ngơi giải trí, tuy nhiên do hoàn cảnh thời gian và khu vực khác nhau, dưới mỗi góc độ nghiên cứu khác nhau nên khái niệm về du lịch cũng không giống nhau.

Trong cuốn Cơ sở địa lý du lịch và dịch vụ thăm quan với một nội dung khá chi tiết nhà địa lý Belarus đã nhấn mạnh: “Du lịch là một dạng hoạt động của dân cư trong thời gian rời có liên quan đến sự di cư và lưu trú tạm thời ngoài nơi ở thường xuyên nhằm mục đích phát triển thể chất, tinh thần nâng cao trình độ nhận thức, văn hoá hoặc hoạt động thể thao, kèm theo việc tiếp thu những giá trị về tự nhiên, kinh tế, văn hoá và dịch vụ”.

Theo tổ chức du lịch thế giới WTO: Du lịch là tổng thể các hiện tượng và các mối quan hệ xuất phát từ sự giao lưu giữa du khách và các nhà kinh doanh, chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư trong quá trình thu hút và đón tiếp khách.

Luật Du lịch Việt Nam năm 2006 đã đưa ra khái niệm du lịch như sau: du lịch là các hoạt động liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan tìm hiểu, giải trí, nghỉ dưỡng, trong một khoảng thời gian nhất định.

- Khái niệm khách du lịch

Khách du lịch là những người từ nơi khác đến vào thời gian rảnh rỗi của họ nhằm mục đích thoả mãn tại nơi đến về nhu cầu nghỉ ngơi giải trí, nâng cao hiểu biết, phục hồi sức khoẻ.

Có nhiều khái niệm khác nhau về khách du lịch tuy nhiên do hoàn cảnh thực tế của mỗi nước và dưới quan điểm khác nhau của các tác giả nên các khái niệm đưa ra không giống nhau.

Khách du lịch đều được coi là người đi khỏi nơi cư trú thường xuyên của mình và không phải theo đuổi mục đích kinh tế.

Luật du lịch Việt Nam năm 2006 đã đưa ra khái niệm về khách du lịch như sau: Khách du lịch là người đi du lịch hoặc kết hợp đi du lịch trừ trường hợp đi học, làm việc hoặc hành nghề để nhận thu nhập ở nơi đến.

Khách du lịch gồm khách du lịch nội địa và khách du lịch quốc tế:

- + Khách du lịch nội địa là công dân Việt Nam, người nước ngoài thường trú tại Việt Nam, đi du lịch trong lãnh thổ Việt Nam.

- + Khách du lịch quốc tế là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam đi du lịch, công dân Việt Nam, người nước ngoài thường trú ở Việt Nam ra nước ngoài du lịch.

- Khái niệm khu du lịch

Các nhà khoa học du lịch Trung Quốc đã đưa ra khái niệm sau về khu du lịch: Khu du lịch được xác định là đơn vị cơ bản để làm qui hoạch và quản lý du lịch, là thể tổng hợp địa lý lấy chức năng du lịch làm chính và nội dung quy hoạch quản lý để triển khai các hoạt động du lịch.

Theo luật du lịch Việt Nam năm 2006: Khu du lịch là nơi có tài nguyên du lịch ưu thế nổi bật về cảnh quan thiên nhiên được qui hoạch, đầu tư phát triển nhằm thoả mãn nhu cầu đa dạng của khách du lịch đem lại hiệu quả kinh tế xã hội và môi trường.

1.1.2 Tài nguyên du lịch.

Luật Du lịch Việt Nam đã đưa ra khái niệm về tài nguyên du lịch như sau: tài nguyên du lịch được hiểu là cảnh quan thiên nhiên, các di tích lịch sử cách mạng, các giá trị nhân văn, các công trình sáng tạo của con người có thể sử dụng nhằm thoả mãn nhu cầu du lịch là yếu tố cơ bản hình thành điểm du lịch, khu du lịch nhằm tạo sự hấp dẫn với du khách.

Tài nguyên du lịch bao gồm tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn.

Tài nguyên du lịch tự nhiên: là các đối tượng và hiện tượng trong môi trường tự nhiên bao quanh chúng ta có khả năng làm thoả mãn các nhu cầu của khách du lịch như nghỉ ngơi, tham quan, nghiên cứu khoa học, vui chơi giải trí... được con người khai thác phục vụ cho các hoạt động du lịch. Tài nguyên du lịch bao gồm vị trí địa lý, địa hình, khí hậu, nguồn nước, sinh vật.

Tài nguyên du lịch nhân văn: theo Luật Du lịch Việt Nam năm 2006: Tài nguyên du lịch nhân văn gồm truyền thống văn hoá, các yếu tố văn hoá, văn nghệ dân gian, di tích lịch sử cách mạng, kiến trúc, các công trình lao động sáng tạo của con người và các di sản văn hoá vật thể, phi vật thể khác có thể sử dụng phục vụ mục đích du lịch.

1.1.3. Đặc điểm của sản phẩm du lịch

Sản phẩm du lịch là tập hợp tất cả các dịch vụ cần thiết để thoả mãn nhu cầu của khách du lịch

Sản phẩm du lịch có sự khác biệt với các sản phẩm thông thường khác:

Sản phẩm du lịch thường mang tính vô hình, không nhìn thấy được, nó được bán trước khi khách hàng nhìn thấy, khách hàng không thể thử nghiệm được như những hàng hoá thông thường khác.

Sản phẩm du lịch thường ở xa nơi cư trú của khách, trong khi các hàng hoá khác thường ở gần và thuận lợi cho nhu cầu tiêu dùng của khách hàng thì sản phẩm du lịch thường ở xa nơi cư trú vì vậy muốn mua sản phẩm du lịch đòi hỏi khách hàng phải sử dụng hệ thống các nhà trung gian.

Khách hàng mua sản phẩm du lịch thường phải tốn nhiều thời gian và tiền bạc, nhưng họ lại ít trung thành với sản phẩm du lịch

Sản phẩm du lịch được tạo ra bởi nhiều ngành kinh doanh khác nhau như kinh doanh lữ hành, kinh doanh dịch vụ lưu trú ăn uống, kinh doanh vận chuyển khách du lịch, dịch vụ vui chơi giải trí...Hàng hoá thông thường khác thì được tạo ra bởi một ngành kinh doanh nhất định do vậy tạo ra một sản phẩm du lịch đồng nhất là rất khó khăn.

Sản phẩm du lịch không dịch chuyển được. Sản phẩm du lịch được tạo ra gắn với yếu tố tài nguyên du lịch, không thể đưa sản phẩm du lịch đến nơi có du khách mà bắt buộc khách du lịch phải đến nơi có sản phẩm du lịch để thoả mãn nhu cầu du lịch của mình thông qua việc tiêu dùng các sản phẩm du lịch

Sản phẩm du lịch không thể cất trữ, tồn kho như các hàng hoá thông thường khác, quá trình tạo ra và tiêu dùng sản phẩm du lịch là đồng thời, do vậy rất khó khăn để tạo ra sự ăn khớp giữa sản xuất và tiêu dùng sản phẩm du lịch.

Hoạt động kinh doanh du lịch thường mang tính thời vụ nên việc tiêu dùng sản phẩm du lịch thường không diễn ra đều đặn mà có thể chỉ trong một thời gian nhất định.

1.1.4. Các loại hình du lịch

Hoạt động du lịch có thể phân loại thành các nhóm khác nhau tùy thuộc vào tiêu chí đưa ra

- Căn cứ vào môi trường tài nguyên thì hoạt động du lịch chia thành hai nhóm lớn là du lịch văn hoá và du lịch thiên nhiên.

Du lịch văn hoá diễn ra chủ yếu trong môi trường nhân văn, là tài nguyên du lịch đặc biệt hấp dẫn, nó thu hút khách du lịch bởi tính phong phú độc đáo tính truyền thống cũng như tính địa phương của nó. Bao gồm các công trình đương đại, các di tích, lễ hội, phong tục tập quán...

Ngược lại du lịch thiên nhiên diễn ra nhằm thoả mãn nhu cầu về với tự nhiên của con người. Trong số các loại hình du lịch thiên nhiên có thể lấy

những loại hình du lịch biển, du lịch núi, du lịch nông thôn...Du lịch thiên nhiên được coi là loại hình du lịch đưa khách về những nơi có điều kiện môi trường tự nhiên trong lành, cảnh quan thiên nhiên hấp dẫn nhằm thoả mãn nhu cầu đặc trưng của họ.

- Căn cứ vào mục đích chuyến đi

Chuyến đi của con người có thể có mục đích thuần túy du lịch tức là chỉ nhằm mục đích nghỉ ngơi giải trí nâng cao nhận thức tại chỗ về thế giới xung quanh. Ngoài ra còn có những chuyến đi vì mục đích khác như học tập, công tác, hội nghị, tôn giáo. Trong những chuyến đi này người ta sử dụng các dịch vụ lưu trú ăn uống tại khách sạn, nhà nghỉ và tranh thủ thời gian rảnh rỗi để tham quan nghỉ ngơi nhằm thẩm nhận những giá trị của thiên nhiên và đời sống văn hoá tại nơi đến. Trên cơ sở đó có thể chia thành các loại như du lịch tham quan, du lịch giải trí, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch thể thao, du lịch lễ hội...

- Căn cứ vào phạm vi lãnh thổ có du lịch quốc tế và du lịch nội địa

Du lịch quốc tế là loại hình du lịch mà trong quá trình thực hiện có sự giao tiếp với người nước ngoài, một trong hai phía phải sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp. Về mặt không gian địa lý du khách đi ra ngoài đất nước của họ. Về mặt kinh tế có sự thanh toán bằng ngoại tệ. Du lịch quốc tế chia làm hai loại nhỏ là du lịch đón khách và du lịch gửi khách

Du lịch nội địa được hiểu là các hoạt động tổ chức phục vụ người trong nước hoặc người nước ngoài cư trú đi du lịch, nghỉ ngơi tham quan các đối tượng du lịch trong phạm vi lãnh thổ quốc gia. Về cơ bản không có sự thanh toán bằng ngoại tệ.

Điểm đến du lịch có thể nằm ở những vùng địa lý khác nhau, việc phân loại theo đặc điểm địa lý của điểm du lịch cho phép chúng ta định hướng được công tác tổ chức triển khai phục vụ nhu cầu của khách du lịch. Có thể chia thành du lịch biển, du lịch núi, du lịch đồng quê...

- Căn cứ vào phương tiện giao thông có du lịch xe đạp, du lịch ô tô, du lịch máy bay, du lịch tàu hoả, du lịch tàu thủy...

- Căn cứ vào loại hình lưu trú

Lưu trú là một trong những nhu cầu chính của du khách trong chuyến đi du lịch. Dưới góc độ kinh doanh dịch vụ du lịch trong giai đoạn hiện nay, tùy theo khả năng chi trả và sở thích của khách, hiện trạng và khả năng cung ứng của đối tác mà trong từng chuyến đi du lịch cụ thể du khách có thể được bố trí tại loại cơ sở lưu trú phù hợp. Có một số loại hình lưu trú sau: Du lịch khách sạn, motel, camping, bungalow, làng du lịch...

- Căn cứ vào đối tượng khách có du lịch thanh niên, du lịch người cao tuổi, du lịch người trung niên...

- Căn cứ vào độ dài chuyến đi có du lịch ngắn ngày và du lịch dài ngày

Du lịch trong thời gian dưới một tuần là du lịch ngắn ngày, du lịch cuối tuần là một dạng của du lịch ngắn ngày. Các chuyến du lịch dài ngày có thể kéo dài đến một năm. Du lịch ngắn ngày chiếm ưu thế cao hơn rất nhiều. Du lịch dài ngày thường là những chuyến đi thăm hiểm, nghỉ dưỡng chữa bệnh.

- Căn cứ vào hình thức tổ chức chuyến đi có du lịch theo đoàn, du lịch cá nhân, du lịch gia đình.

Đại đa số các chuyến đi du lịch đều mang tính tập thể: học sinh, sinh viên, công nhân, cán bộ công chức..Du lịch theo đoàn thường được giảm giá thấp hơn so với du lịch cá thể từ 10 % đến 20 %. Hiện nay du lịch gia đình ngày càng trở thành một hiện tượng phổ biến ở Việt Nam.

1.1.5. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển du lịch

- Dân cư và lao động

Dân cư là lực lượng sản xuất quan trọng của xã hội và cũng là đối tượng phục vụ của hoạt động du lịch. Cùng với hoạt động lao động, dân cư còn có nhu cầu nghỉ ngơi du lịch, số người lao động và học sinh sinh viên tăng lên kéo theo sự gia tăng của các loại hình du lịch khác nhau. Việc nắm bắt đúng và đầy đủ về số dân, thành phần dân tộc, đặc điểm nhân khẩu và sự phân bố

dân cư có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển du lịch.

- Điều kiện kinh tế xã hội

Sự phát triển của nông nghiệp và ngành công nghiệp thực phẩm có ý nghĩa quan trọng đối với du lịch vì ngành du lịch tiêu thụ một khối lượng lớn lương thực thực phẩm.

Một số ngành công nghiệp nhẹ đóng vai trò không kém phần quan trọng cung ứng vật tư cho du lịch như ngành công nghiệp dệt, công nghiệp thủy tinh, sành sứ, đồ gốm, công nghiệp chế biến gỗ...

Mạng lưới giao thông vận tải là một trong những nhân tố chính cho sự phát triển du lịch, đặc biệt đối với du lịch quốc tế. Giao thông vận tải phát triển về cả số lượng và chất lượng sẽ đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch.

- Nhu cầu nghỉ ngơi giải trí

Nhu cầu đi du lịch và sự thay đổi của nó theo không gian và thời gian trở thành một nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển du lịch. Nhu cầu nghỉ ngơi du lịch là một hệ thống gồm 3 mức độ là xã hội, nhóm người và cá nhân.

Nhu cầu nghỉ ngơi phát triển xã hội quyết định cấu trúc của ngành du lịch và được phản ánh qua các hình thức tổ chức lãnh thổ của nó.

- Thời gian rỗi

Là thời gian ngoài giờ lao động trong đó diễn ra các hoạt động nhằm phục hồi và phát triển thể lực trí tuệ và tinh thần con người.

Du lịch được thực hiện trong thời gian rỗi của con người, không có thời gian rỗi con người không thể đi du lịch. Thời gian rỗi là điều kiện tất yếu cần phải có để thâm gia vào hoạt động du lịch.

Hoạt động du lịch hướng con người sử dụng thời gian rỗi vào các hoạt động mang lại lợi ích nâng cao hiểu biết và phục hồi sức khỏe. Trên cơ sở đó thay đổi cơ cấu thời gian ngoài giờ làm việc và thời gian rỗi.

- Trình độ dân trí

Sự phát triển của hoạt động du lịch phụ thuộc vào trình độ văn hoá chung

của người dân đất nước đó. Trình độ văn hoá của cộng đồng được nâng cao thì nhu cầu đi du lịch của nhân dân ở đó phát triển. Tại các quốc gia phát triển, đi du lịch đã trở thành một nhu cầu không thể thiếu được của người dân.

Trình độ dân trí được thể hiện bằng hành động, cách ứng xử với môi trường tự nhiên xung quanh, bằng thái độ của du khách với người dân địa phương, bằng cách ứng xử của du khách tại nơi đến du lịch, sẽ tạo điều kiện thúc đẩy du lịch phát triển và ngược lại sẽ kìm hãm sự phát triển của hoạt động du lịch.

- Điều kiện sống và quá trình đô thị hoá

Trong quá trình đi du lịch đòi hỏi du khách phải có khả năng thanh toán các dịch vụ như vậy chỉ khi có thu nhập cao có điều kiện sống tốt con người mới nghĩ đến việc đi du lịch, đi nghỉ ngơi tham quan tìm hiểu.

Quá trình đô thị hoá có những đóng góp to lớn trong việc cải thiện đời sống vật chất tinh thần cho con người. Song quá trình đô thị hoá cũng mang lại nhiều hạn chế như dân cư đông đúc, ô nhiễm môi trường, ô nhiễm tiếng ồn...có ảnh hưởng không tốt đến sức khoẻ của người dân. Do vậy nhu cầu đi du lịch về những miền quê yên bình có không khí trong lành thoáng mát để giảm bớt sự căng thẳng mệt mỏi xuất hiện và gia tăng nhanh, tạo điều kiện phát triển du lịch.

- Chính sách phát triển du lịch

Chính sách phát triển du lịch của chính quyền có vai trò quan trọng đối với phát triển du lịch. Trên thế giới hiện nay, hầu như đất nước nào cũng tồn tại một bộ máy quản lý xã hội nói chung, bộ máy quản lý đó có vai trò quyết định đến các lĩnh vực của đất nước đó và hoạt động du lịch cũng không nằm ngoài quy luật chung ấy.

Một khu vực, một đất nước có tài nguyên du lịch tương đối hấp dẫn, mức sống của người dân không thấp nhưng nếu không có chính sách phát triển du lịch phù hợp của các cấp chính quyền, không có các chính sách hỗ trợ cho các hoạt động du lịch thì hoạt động du lịch không thể phát triển được và ngược

lại, sẽ kích thích hoạt động du lịch phát triển.

- Nhân tố an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Du lịch nói chung và hoạt động du lịch quốc tế nói riêng chỉ có thể phát triển được trong bầu không khí hoà bình ổn định, tình đoàn kết hữu nghị của các dân tộc trên thế giới. Một dân tộc có an ninh chính trị an toàn ổn định sẽ thu hút đông số lượng khách du lịch đến tham quan, du lịch sẽ phát triển hơn những nước có nền chính trị bất ổn.

Hoà bình ổn định là đòn bẩy cho hoạt động du lịch phát triển. Du lịch là chiếc cầu nối hòa bình, thông qua hoạt động du lịch con người thể hiện khát vọng cháy bỏng của mình là được sống trong hoà bình hữu nghị. Mỗi du khách sẽ là một sứ giả hoà bình.

1.1.6. Chức năng của hoạt động du lịch.

Hoạt động du lịch có 4 chức năng cơ bản sau:

- Chức năng xã hội

Du lịch tạo công ăn việc làm cho người lao động, giảm bớt nạn thất nghiệp góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

Du lịch góp phần giữ gìn và phục hồi sức khoẻ, tăng cường sức sống và kéo dài tuổi thọ, làm tăng khả năng lao động của con người, nâng cao hiệu quả lao động.

Hoạt động du lịch làm tăng thêm tinh thần đoàn kết cộng đồng, thông qua hoạt động du lịch người dân và khách du lịch hiểu biết thêm về truyền thống dân tộc góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, khơi dậy niềm tự hào dân tộc.

Hoạt động du lịch góp phần khôi phục và phát triển truyền thống văn hoá của dân tộc, làm tăng thêm vốn sống và hiểu biết của du khách.

- *Chức năng kinh tế.*

Về phương diện kinh tế, du lịch là một ngành dịch vụ mà sản phẩm của nó dựa trên và bao hàm các sản phẩm có chất lượng cao của các ngành kinh tế

khác phát triển. Dịch vụ du lịch là một ngành có định hướng tài nguyên rõ rệt, nhưng khi nền kinh tế thấp kém thì cho dù nguồn tài nguyên du lịch có phong phú đến đâu cũng khó có thể phát triển được vì khi đi du lịch du khách có nhu cầu sử dụng các loại hàng hoá có chất lượng cao, hiện đại.

Hoạt động du lịch làm thay đổi cán cân thu chi của một vùng, đất nước.

- *Chức năng môi trường.*

Du lịch góp phần bảo tồn và khẳng định giá trị của các di sản tự nhiên quan trọng, phát triển các khu bảo tồn, các vườn quốc gia, bảo vệ các loại động vật hoang dã quý hiếm đáp ứng được nhu cầu tham quan của khách du lịch.

Du lịch góp phần bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường. Du khách có thể tự tham gia vào các hoạt động làm sạch môi trường và cung cấp các sáng kiến về bảo vệ môi trường thông qua việc kiểm soát chất lượng không khí, đất, nước, rác thải...cải thiện môi trường thông qua các quá trình quy hoạch cảnh quan, thiết kế, xây dựng và bảo dưỡng công trình kiến trúc.

- *Chức năng chính trị.*

Hoạt động du lịch là cầu nối hoà bình giữa các dân tộc trên thế giới. Du lịch giúp mọi người xích lại gần nhau hơn củng cố tình hữu nghị đoàn kết giữa các quốc gia dân tộc. Như các cuộc viếng thăm lại chiến trường xưa của các cựu chiến binh Pháp - Mỹ, sau khi trở về nước họ trở thành những thành viên tích cực tuyên truyền xây dựng vun đắp tình hữu nghị. Có thể nói, khách du lịch là những sứ giả hoà bình.

1.2. Một số vấn đề về du lịch biển

1.2.1. Khái niệm về du lịch biển.

Du lịch biển là loại hình du lịch diễn ra nhằm thoả mãn nhu cầu về với thiên nhiên của con người. Thiên nhiên ở đây là các cảnh quan vùng biển đảo, các bãi tắm và bãi cát, các hệ sinh thái biển, khí hậu và thế giới sinh vật trong lòng đại dương như: các loại san hô, tảo, hải quỳ, các loại cá, sinh vật phù du...

Du lịch biển đáp ứng được nhu cầu nguyện vọng mong muốn quay về với tự nhiên gần gũi với thiên nhiên của con người. Mục đích chính của du lịch nghỉ biển là để thoả mãn nhu cầu nghỉ ngơi thư giãn vui chơi giải trí, tìm hiểu khám phá làm cho cuộc sống thêm phong phú lấy lại cảm giác vui vẻ thoả mái cho con người sau những ngày làm việc căng thẳng.

Du lịch nghỉ biển rất hợp cho việc nghỉ cuối tuần và được nhiều du khách lựa chọn vì đây là loại hình du lịch mang tính tổng hợp đa dạng về các hoạt động vui chơi giải trí, phong phú về sản phẩm dịch vụ. Lựa chọn du lịch biển du khách sẽ được tham quan cảnh biển và tham gia các hoạt động biển như: tắm biển, lặn biển, khám phá lòng đại dương, lướt ván...và các loại hình giải trí khác.

Phát triển du lịch biển sẽ khai thác được lợi thế về tài nguyên du lịch tự nhiên. Du lịch biển kết hợp với du lịch văn hoá vùng ven biển tạo ra sự đa dạng về sản phẩm du lịch đáp ứng được nhu cầu của du khách do vậy du lịch biển có tốc độ phát triển nhanh và thu hút được đông nhất số lượng khách tham gia so với các loại hình du lịch khác.

1.2.2. Đặc điểm của du lịch biển.

Du lịch biển có một số đặc điểm sau:

* *Có tính thời vụ*: Đối với những vùng biển của những khu có 4 mùa rõ rệt thì du lịch biển thường phát triển mạnh nhất vào mùa hè, thời điểm này lượng khách đến với du lịch biển rất đông, dẫn đến sự quá tải, gây ô nhiễm môi trường, chất lượng dịch vụ không đảm bảo, không thoả mãn được nhu cầu tiêu dùng của khách du lịch. Ngược lại về mùa đông khác đến với loại hình du lịch này không nhiều, nguồn nhân lực phục vụ du lịch không có việc làm, các cơ sở vật chất kỹ thuật bị bỏ không một thời gian dài làm ảnh hưởng đến chất lượng của các cơ sở vật chất đó.

* *Phụ thuộc rất lớn vào điều kiện tự nhiên*: Du lịch biển gắn với tự nhiên, cảnh quan vùng biển đảo, các bãi biển. Do vậy các hiện tượng thời tiết bất thường có ảnh hưởng rất lớn đến các hoạt động du lịch như: gió bão, sóng

thần, hạn hán... ảnh hưởng đến tâm lý khách du lịch, kìm hãm sự phát triển du lịch, gây ra những tổn thất nặng nề về cơ sở vật chất kỹ thuật.

1.2.3. Xu hướng phát triển du lịch biển.

Hiện nay du lịch biển đang có xu hướng phát triển mạnh mẽ, tài nguyên tự nhiên và các vùng biển đẹp trên thế giới rất nhiều vì thế con người chưa bao giờ thấy nhàm chán khi được đi tham quan khám phá những bãi biển đẹp.

Du lịch biển cho dù đã rất quen thuộc nhưng các giá trị tài nguyên biển, đảo chưa bao giờ mất đi vẻ đẹp lôi cuốn, hấp dẫn của nó. Nếu như các tài nguyên du lịch nhân văn hấp dẫn du khách bởi tính truyền thống đa dạng thì các tài nguyên du lịch biển hấp dẫn du khách bởi không khí trong lành, sự sinh động đa dạng huyền bí của lòng đại dương.

Du lịch biển có nhiều ưu thế phát triển mạnh mẽ hơn so với các loại hình du lịch khác nhưng nó gặp phải một số trở ngại lớn đó là tính thời vụ cao, phụ thuộc rất lớn vào điều kiện tự nhiên và các hiện tượng thời tiết bất thường. Các nhà kinh doanh du lịch đang tìm kiếm các giải pháp để hạn chế nhược điểm này của du lịch biển.

Hiện nay du lịch biển có xu hướng phát triển tốt, giảm bớt sự phụ thuộc vào các điều kiện tự nhiên. Ngoài các loại hình du lịch đã có từ lâu như nghỉ mát, tắm biển thì hiện nay còn có nhiều loại hình du lịch mới như lặn biển, lướt ván và các hoạt động thể thao trên biển. Và để kéo dài thời vụ du lịch đã có hàng loạt các dự án quy hoạch xây dựng các vùng ven biển, đảo, các khu du lịch sinh thái biển khu nghỉ biển với đầy đủ tiện nghi và các loại sản phẩm dịch vụ phong phú đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch.

Như vậy phát triển du lịch biển đang ngày càng thu hút đông số lượng khách du lịch đến tham quan.

1.3. Vai trò của hoạt động du lịch.

1.3.1. Vai trò đối với phát triển kinh tế xã hội.

Trong sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin, du lịch đã và đang trở thành một ngành kinh tế quan trọng đối với mỗi

quốc gia, là ngành kinh tế tổng hợp có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế xã hội, văn hoá chính trị.

Hoạt động du lịch góp phần phát triển kinh tế của đất nước. Du lịch phát triển kéo theo sự phát triển của nhiều ngành kinh tế khác và tăng ngoại tệ, có nguồn vốn lớn để đầu tư vào các lĩnh vực khác như: y tế, giáo dục, môi trường...

Nhu cầu của khách du lịch ngày càng cao do đó các ngành kinh tế có liên quan đến việc sản xuất ra các sản phẩm phục vụ du lịch đòi hỏi không ngừng phải đổi mới nâng cao dây truyền công nghệ, đầu tư vốn và sử dụng đội ngũ cán bộ lao động có trình độ chuyên môn. Du lịch có lợi thế là khi bán các sản phẩm cho khách với giá bán lẻ cao nhưng khách du lịch vẫn cảm thấy hài lòng vì du khách được mua sản phẩm ngay tại nơi sản xuất ra sản phẩm đó, yên tâm về chất lượng của sản phẩm. Bán hàng cho khách du lịch tiết kiệm được nhiều chi phí như: thuế xuất khẩu, chi phí bảo quản và phí vận chuyển.

Du lịch là ngành dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn trong nền kinh tế quốc dân, đối với nhiều quốc gia được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển. Đối với Việt Nam tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, đã xác định tầm quan trọng và vị trí của ngành du lịch "phát triển du lịch thật sự trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn".

Du lịch phát triển tạo việc làm cho người lao động, tăng thu nhập nâng cao mức sống của người dân góp phần xoá đói giảm nghèo.

Du lịch góp phần nâng cao nhận thức của người dân về văn hoá từ đó có ý thức bảo vệ và giữ gìn truyền thống văn hoá bản địa, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại.

Hoạt động du lịch góp phần bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng môi trường. Du khách có thể trực tiếp tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường và cung cấp các sáng kiến bảo vệ môi trường. Nâng cao nhận thức của du khách và nhân dân địa phương về bảo vệ môi trường.

Du lịch phát triển tạo điều kiện nâng cấp cơ sở hạ tầng như hệ thống cấp thoát nước, hệ thống xử lý chất thải... và hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật.

Hoạt động du lịch làm tăng thêm kết hữu nghị giữa các quốc gia trong khu vực và tình đoàn trên thế giới, giao lưu văn hoá giữa các dân tộc góp phần ổn định hoà bình và phát triển thế giới.

1.3.2. Vai trò của du lịch đối với sự phát triển kinh tế xã hội của Tiền Hải nói riêng và của Thái Bình nói chung.

Trong những năm qua, du lịch Thái Bình đang có sự phát triển đáng kể, hoạt động du lịch đã góp phần quan trọng và có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển kinh tế xã hội, làm thay đổi diện mạo của Thái Bình dưới con mắt của bạn bè bốn phương.

Du lịch làm thay đổi cơ cấu kinh tế, tạo công ăn việc làm cho người lao động, tăng thu nhập, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Theo thống kê của Sở Thương mại du lịch Thái Bình năm 2007.

- Năm 2001 số lao động trực tiếp trong du lịch là 475 người.
- Năm 2004 là 807 người.
- Hiện nay có khoảng 1.600 người.

Du lịch phát triển kéo theo sự phát triển của các ngành kinh tế khác như: công nghiệp, nông nghiệp, hàng hoá dịch vụ...

Hoạt động du lịch nâng cao nhận thức của người dân về du lịch, thu hút cộng đồng dân cư tham gia tích cực vào hoạt động du lịch, có ý thức bảo vệ môi trường.

Tiền Hải là vùng quê cách mạng, giàu truyền thống văn hoá. Hiện nay hoạt động du lịch ở Tiền Hải chưa phát triển mạnh, các tài nguyên vẫn còn đang ở dạng tiềm năng, lượng khách đến với du lịch Tiền Hải chưa nhiều. Song nhờ có nguồn tài nguyên tương đối đa dạng, hàng năm vẫn có một lượng khách đáng kể đến với Tiền Hải. Do vậy hoạt động này đã có đóng góp quan trọng đối với sự phát triển kinh tế xã hội Tiền Hải, tạo cho huyện có cơ hội giao lưu mở rộng quan hệ với các địa phương khác để cùng phát triển.

Như vậy hoạt động du lịch có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển kinh tế, xã hội cải thiện đời sống vật chất tinh thần của người dân, góp phần thay đổi cơ cấu kinh tế địa phương.

CHƯƠNG 2:

HIỆN TRẠNG KHAI THÁC CÁC TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH VEN BIỂN TIỀN HẢI- THÁI BÌNH

2.1. Giới thiệu chung về Tiền Hải

2.1.1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

Tiền Hải là huyện ven biển ở phía Đông Nam của tỉnh Thái Bình, vùng quê được hình thành từ công cuộc khai khẩn lấn biển, thau chua rửa mặn biển Tiền Châu cách đây vừa tròn 181 năm, một địa bàn chiến lược có tầm quan trọng về kinh tế chính trị an ninh quốc phòng ở vùng duyên hải Bắc Bộ nước ta.

Năm 1828, cuộc khẩn hoang của Nguyễn Công Trứ đã biến vùng đất bãi biển Tiền Châu hoang vu rộng lớn thành vùng đất canh tác lập nên huyện Tiền Hải thuộc phủ Kiến Xương. Năm 1893 phủ Kiến Xương được cắt về tỉnh Thái Bình, từ đó Tiền Hải trở thành một trong tám huyện thị của tỉnh Thái Bình, có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội và du lịch, đóng góp quan trọng vào sự phát triển chung của tỉnh Thái Bình. Tiền Hải là vùng đất trước biển, nằm ở cuối sông Hồng có ba cửa biển lớn là Ba Lạt, Cửa Lân, Trà Lý, có khu nghỉ mát biển Đồng Châu và các đảo Cồn Vành, Cồn Thủ, có mỏ khí đốt và nguồn nước khoáng thiên nhiên tinh khiết đang được khai thác phục vụ cho các khu công nghiệp.

Địa hình Tiền Hải có cảnh quan đặc thù của đồng bằng châu thổ, gắn liền với nền văn minh lúa nước. Phía Bắc giáp huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình, ranh giới là sông Trà Lý. Phía Nam giáp huyện Giao Thủy tỉnh Nam Định, ranh giới là sông Hồng. Phía Tây giáp huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình. Phía Đông giáp biển Đông với chiều dài bờ biển là 23km, từ cửa Trà Lý đến cửa Ba Lạt.

Huyện Tiền Hải có diện tích tự nhiên là 225,8km²; dân số trên 222.000

người, không có người dân tộc thiểu số

Tiền Hải có thị trấn Tiền Hải và 34 xã: An Ninh, Bắc Hải, Đông Cơ, Đông Hải, Đông Hoàng, Đông Long, Đông Minh, Đông Phong, Đông Quý, Đông Trà, Đông Trung, Đông Xuyên, Nam Chính, Nam Cường, Nam Hà, Nam Hải, Nam Hồng, Nam Hưng, Nam Phú, Nam Thanh, Nam Thắng, Nam Thịnh, Nam Trung, Phương Công, Tây An, Tây Giang, Tây Lương, Tây Ninh, Tây Phong, Tây Tiến, Tây Sơn, Vân Trường, Vũ Lăng.

Thị trấn Tiền Hải cách thị xã Thái Bình 21km theo quốc lộ 39B, cách thủ đô Hà Nội 130km, cách thành phố cảng Hải Phòng 70km, cách xã Nam Phú ở ven biển xa nhất là 15km.

Ngoài quốc lộ 39B và các tỉnh lộ với 3 mặt tiếp giáp sông biển, Tiền Hải có giao thông đường biển thuận lợi có thể đi đến các cảng trong nước và quốc tế như Trung Quốc, Hồng Kông, Nhật Bản...Có đường sông thông thương với các tỉnh nằm dọc sông Hồng, sông Thái Bình, có điều kiện thuận lợi cho đi lại giao lưu trao đổi hàng hoá. Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển mọi mặt.

Tiền Hải là vùng ven biển được thiên nhiên ưu đãi, có 23km đường bờ biển với vùng hải lưu rộng lớn tạo cho Tiền Hải nguồn lợi thủy sản phong phú, tạo nên các bãi biển đẹp như Đồng châu, Cồn Vành, Cồn Thủ... là những nơi nghỉ ngơi ăn dưỡng tham quan lý tưởng tạo điều kiện phát triển Du Lịch.

Thái Bình là vùng ven biển giàu tiềm năng, nằm trong Khu dự trữ sinh quyển của đồng bằng sông Hồng. Với vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên như trên đã tạo cho Tiền Hải có một vị thế riêng so với các huyện trong tỉnh Thái Bình cũng như một số địa phương khác trong cả nước. Những năm qua được sự quan tâm của các ban ngành Trung ương và địa phương, Tiền Hải bước đầu phát huy thế mạnh của mình, tạo đà phát triển mới trên các lĩnh vực kinh tế - văn hoá - xã hội và du lịch.

2.1.2. Tình hình phát triển kinh tế xã hội ở Tiền Hải.

2.1.2.1. Phân bố dân cư và điều kiện sống.

Tiền Hải là huyện ven biển do vậy dân số Tiền Hải trong những năm qua gia tăng tương đối nhanh. Tính đến năm 2003, dân số huyện Tiền Hải là 212,561 người. Có trên 90% thuộc diện nông nghiệp, số người trong độ tuổi lao động trên 97 nghìn người. Nguồn lao động của Tiền Hải khá dồi dào nhưng trình độ lao động còn hạn chế. Mật độ dân số trong huyện trung bình là 921 người/km² dân số phân bố không đồng đều giữa các xã. Xã tập trung đông dân nhất là Nam Trung, Nam Hải, Vân Trường... đều có dân số trên 10 nghìn người.

Con người Tiền Hải cần cù sáng tạo, ham học hỏi vì vậy sản xuất nông nghiệp, công nghiệp ngày càng phát triển. Từ một vùng đất nhiễm mặn, người dân Tiền Hải không quản ngại khó khăn đã và đang áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật nâng cao hiệu quả sử dụng đất, phát triển kinh tế. Năng suất lúa hàng năm được nâng cao, sản xuất công nghiệp ngày càng phát triển với nhiều ngành công nghiệp sản xuất : gạch men, gốm sứ, nước khoáng... Cùng với phát triển sản xuất công nghiệp nông nghiệp, nuôi trồng và đánh bắt thủy hải sản phát triển mạnh. Nhiều hộ gia đình đã mạnh dạn vay vốn đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp trang trại, đào ao đầm nuôi tôm cá, phát triển cây trồng vật nuôi, mở các công ty xí nghiệp áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vừa để phát triển kinh tế gia đình vừa tạo việc làm cho người lao động. Do đó mảnh đất và con người Tiền Hải đang từng ngày đổi mới. Đời sống vật chất tinh thần của người Tiền Hải ngày càng được cải thiện và nâng cao. Nhu cầu thưởng thức văn hoá nghệ thuật và đi du lịch cũng đã bắt đầu hình thành trong thói quen của người dân vào những dịp lễ tết hội hè.

Ngày nay, trong công cuộc Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, vì mục tiêu dân giàu nước mạnh xã hội công bằng dân chủ văn minh, nhân dân Tiền Hải đã đang và sẽ không ngừng nâng cao trí tuệ đổi mới phương pháp và mạnh dạn học hỏi để góp phần thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp

hoá hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn trên quê hương.

2.1.2.2. Phát triển công nghiệp, nông nghiệp và các ngành nghề khác.

Trong những năm qua, thực hiện chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, kinh tế Tiền Hải từng bước chuyển dịch cơ cấu và phát triển mạnh mẽ. Đóng góp vào GDP của tỉnh Thái Bình và đời sống của người dân ngày một nâng cao tạo điều kiện cho du lịch phát triển.

- Kinh tế công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

Tiền Hải là vùng đất có nhiều tiềm năng để phát triển công nghiệp. Mỏ khí đốt vừa là nguồn nguyên liệu, nhiên liệu có trữ lượng khá lớn là cơ sở cho các ngành công nghiệp sử dụng năng lượng hình thành và phát triển. Nguyên liệu để sử dụng vào các ngành công nghiệp chế biến rất dồi dào như nông sản thuỷ hải sản, cây hoa màu...và phục vụ xuất khẩu. Sự phát triển ngày càng mạnh của kinh tế biển Tiền Hải đòi hỏi phát triển công nghiệp sửa chữa, đóng mới tàu thuyền, xây dựng cảng phục vụ khai thác chế biến hải sản, du lịch và phục vụ đời sống của nhân dân.

Tiền Hải đang chuyển dịch cơ cấu kinh tế, hiện nay có 250 ha và 02 cụm công nghiệp tập trung là Trà Lý và Cửa Lân với tổng diện tích gần 70 ha. Những năm qua huyện để đẩy mạnh phát triển kinh tế công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp huyện Tiền Hải đã tích cực chỉ đạo các doanh nghiệp sản xuất ổn định và nâng cao sản lượng, chất lượng các sản phẩm như các cơ sở sản xuất sứ vệ sinh, gạch Ceramic, thuỷ tinh... Đồng thời khuyến khích đầu tư dây truyền than hoá khí, ga hoá lỏng dầu FO để chủ động trong sản xuất. Tiền Hải luôn tạo điều kiện thuận lợi nhằm thu hút các dự án đầu tư vào 02 cụm công nghiệp Cái Lân và Trà Lý.

Hiện nay trong ngành sản xuất gốm sứ, thuỷ tinh, vật liệu xây dựng Tiền Hải đã có gần 20 doanh nghiệp đang hoạt động và hàng chục dự án đang xây dựng với tổng số vốn hàng ngàn tỷ đồng. Một số sản phẩm điển hình như gạch Ceramic Long Hải, công ty sứ Đông Lâm, Pha lê Việt Tiệp...là các sản phẩm đạt chất lượng quốc tế, xuất khẩu ra nước ngoài và được tiêu thụ trong

cả nước. Toàn huyện có 74 doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất.

Bên cạnh đó các làng nghề Tiền Hải cũng có bước phát triển đáng khích lệ, đến nay Tiền Hải có 27 làng nghề, các nghề đã mở rộng quy mô sản xuất và phát triển đến hầu hết các xã trong huyện. Một số nghề điển hình như nghề đan mũ ở Tây An, nghề mây tre đan ở Đông Xuyên, nghề thêu, nghề dệt thảm cói, dệt chiếu, làm nón, chế biến nông sản thực phẩm đã tạo việc làm cho hơn 4.000 lao động. Năm 2008 tổng giá trị sản xuất công nghiệp toàn huyện đạt hơn 874 triệu đồng, tăng 25 % so với năm 2007.

- Kinh tế nông nghiệp

Tiền Hải là vùng đồng bằng ven biển, nền kinh tế chủ yếu là nông nghiệp. Tổng diện tích giao trồng cả năm là 27.950 ha, tăng 0,77% , diện tích lúa cả năm là 21.875 ha tăng 0,95%. Hiện nay quá trình công nghiệp hoá đang tăng nhanh, đất đai nông nghiệp bị thay đổi, hợp lý hoá diện tích đất gieo trồng.

Bên cạnh cây lúa một năm 2 vụ, các xã trong huyện Tiền Hải còn trồng cây hoa màu để tăng thêm thu nhập: khoai lang, sắn, ngô, cây ăn quả, rau đậu và các cây thực phẩm khác. Nhân dân Tiền Hải tiến hành trồng các loại cây công nghiệp phục vụ công nghiệp chế biến và các nghề truyền thống. Loại cây được trồng nhiều nhất là cây cói, một năm hai vụ, trồng cây dâu tằm, cây đậu tương, cây lạc, cây thuốc Lào, đặc biệt cây hòe là loại cây phù hợp với vùng đất Tiền Hải và mang lại lợi ích kinh tế cao. Cây củ đậu cũng được trồng phổ biến mà người dân gọi là cây xoá đói giảm nghèo. Sản phẩm nông nghiệp phục vụ đời sống nhân dân, là nguồn nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp sản xuất ra các sản phẩm phục vụ du lịch như lụa tơ tằm, sản phẩm thủ công từ cây cói, lương thực thực phẩm phục vụ cho khách du lịch...

Ngoài trồng trọt, nông nghiệp Tiền Hải kết hợp với chăn nuôi đàn gia súc gia cầm phục vụ đời sống người dân và cung cấp thực phẩm cho các vùng du lịch phụ cận như Hải Phòng, Quảng Ninh...

* Nghề nuôi trồng và đánh bắt thủy hải sản

Đây được coi là ngành kinh tế mũi nhọn của huyện Tiền Hải, là hướng đột phá để phát triển kinh tế trong tương lai. Chiếm 38,5% trong GDP của huyện năm 2008.

Với lợi thế là vùng ven biển, có bờ biển dài 23km, nằm giữa hai cửa sông lớn là sông Trà Lý và sông Hồng nên vùng ven biển Tiền Hải có nhiều điều kiện thuận lợi cho nhiều loại thủy sản phát triển, trong đó có nhiều loài có giá trị kinh tế cao như cá chim, cá thu, cá nục, cá đé, cá chích, mực ống, mực nang, ngao, vẹm, tôm he, tôm vàng, tôm rảo, tôm bộp, cua ghe... và là nguồn thực phẩm tự cung cấp cho hoạt động du lịch của huyện, tỉnh và các vùng du lịch lân cận.

Tổng giá trị sản xuất ngành thủy sản năm 2008 ước tính 194 tỉ đồng, đạt 101% kế hoạch, tăng 19,7% so với những năm trước.

Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản năm 2008 là 3.977 ha, tăng 0,5% so với năm 2007

Tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng và đánh bắt năm 2008 ước đạt 27.840 tấn tăng 21% so với năm 2007

Năm 2008 toàn huyện Tiền Hải nuôi thả 170 triệu con tôm sú giống đạt giá trị kinh tế cao.

2.1.2.3. Cơ sở hạ tầng và giao thông nông thôn

Trong những năm gần đây, các ban ngành trung ương và địa phương đã quan tâm đầu tư cho huyện Tiền Hải hệ kết cấu hạ tầng điện - đường - trường - trạm khá đồng bộ và hiện đại. 100% các xã có điện sử dụng, đường liên huyện, liên xã được bê tông hoá, tạo điều kiện giao thông đi lại thuận tiện.

Trường học được xây dựng tu bổ khang trang sạch sẽ, nhiều trường đạt chuẩn quốc gia. Là nguồn cung cấp cho đào tạo nguồn nhân lực trong tương lai.

Đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được quan tâm, hầu hết các xã đều có trạm y tế, trang thiết bị được trang bị ngày càng hiện đại phục vụ được

nhu cầu khám chữa bệnh của người dân.

Hiện nay Tiền Hải có mạng lưới giao thông đường bộ đường thủy tương đối hoàn thiện. Hoạt động giao thông vận tải đã được xã hội hoá cao, các loại hình vận tải phát triển đa dạng đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hoá

* Hệ thống đường bộ gồm:

Đường quốc lộ 39B

Tỉnh lộ Đồng Châu, tỉnh lộ 221A nối liền với các huyện phía Tây, phía Bắc của tỉnh và ra ven biển tổng chiều dài 49,5 km.

Hệ thống huyện lộ có : đường 221B, 221C, 221D, đường số 7, số 8A, 8B, 8C với tổng chiều dài là 79,6 km.

100% số xã có đường ô tô được rải nhựa, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hoá và đi lại của người dân với tổng chiều dài 283 km. Toàn huyện Tiền Hải có 22 cây cầu lớn nhỏ, phần lớn là cầu bê tông đảm bảo đi lại thuận tiện cho các phương tiện tham gia giao thông.

Như vậy kết cấu hạ tầng của Tiền Hải về cơ bản đáp ứng nhu cầu đời sống của nhân dân trong sản xuất và phục vụ cho phát triển du lịch.

2.2 Tài nguyên du lịch ở Tiền Hải

Tài nguyên du lịch ở Tiền Hải tương đối đa dạng và phong phú, bao gồm tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn.

2.2.1 Tài nguyên du lịch tự nhiên

Tài nguyên du lịch tự nhiên là các đối tượng, hiện tượng trong môi trường tự nhiên bao quanh chúng ta tác động đến người quan sát qua hình dạng bề ngoài gọi là phong cảnh đó là hình dạng bên ngoài của mặt đất, động thực vật, nguồn nước, ngoài ra yếu tố khí hậu đóng vai trò quan trọng

2.2.1.1 Tài nguyên địa hình

Hình dạng bên ngoài của bề mặt đất là rất quan trọng đối với hoạt động du lịch, hình dạng bên ngoài đó gọi là địa hình

Tiền Hải là vùng đồng bằng ven biển được hình thành từ kết quả bồi tụ phù sa

của 2 con sông lớn là sông Trà Lý và sông Hồng. Trong một thời gian dài theo nguyên lý động lực học sông biển quá trình này tạo cho địa hình của huyện Tiền Hải có hình lòng chảo gồm 2 vùng khá rõ rệt là vùng đất trũng phía nội đồng và vùng đất cao ven biển.

Địa hình Tiền Hải tương đối bằng phẳng, có hệ thống đê ngăn lũ. Vùng ngoài đê thường xuyên được bồi đắp phù sa tạo điều kiện thuận lợi phát triển cây lương thực thực phẩm, cây hoa màu. Với địa hình đồng bằng này của Tiền Hải thuận lợi cho việc đi lại vận chuyển, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và là nơi tập trung nguồn lực lao động cho hoạt động du lịch.

Cách bờ biển 3-5 km từ cửa Ba Lạt đến cửa Trà Lý có hệ thống cồn cát tạo thành cung phía ngoài che chắn toàn bộ bãi bồi phía trong sát chân đê biển tạo thành 45000 ha đất ngập nước, đây là điều kiện thuận lợi để khai thác nuôi trồng thủy hải sản.

Biển Tiền Hải có 23km đường bờ biển đã tạo ra địa hình ven bờ biển thuận lợi cho hoạt động phát triển du lịch với nhiều mục đích khác nhau như tham quan nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái....

Vùng biển Tiền Hải được chia làm 3 khu vực:

* ***Khu vực phía nam cửa sông Hồng***: có dải cồn cát dài 15km vòng cung, độ cao từ 2-3,2m so với mặt nước biển. Phía đông cồn tiếp giáp với biển đông là bãi cát phẳng mịn độ dốc thoải nước trong xanh thích hợp cho du lịch biển .

* ***Khu vực phía bắc cửa Trà Lý***: bãi biển khá bằng phẳng diện tích khi triều cạn là khoảng 3000ha đất phù sa màu mỡ

* ***Khu vực trung tâm***: dài 7km phía ngoài cống Lân

Tiền Hải còn có các khu bãi cát rộng phẳng ven các cồn cát ngoài biển như cồn Vành, Cồn Thủ, cồn Tiên... thuận lợi cho phát triển du lịch sinh thái, tắm biển, nghiên cứu....

*** *Khu du lịch biển Đông Châu***

Khu du lịch biển Đông Châu thuộc xã Đông Minh cách thành phố Thái

Bình 30km theo đường quốc lộ 39B. khu du lịch gồm bờ biển thuộc địa phận xã Đông Minh, cửa Lân, hai đảo biển là Cồn Vành và Cồn Thủ. Diện tích trên 10km², trung tâm khu du lịch là bãi biển Đồng Châu dài 5km, bãi biển thoải thoải, cát tương đối phẳng mịn, không có nhiều vỏ sò vỏ ốc nên thuận lợi cho hoạt động tắm biển của du khách. Nơi đây đã hình thành hệ thống khách sạn nhà nghỉ phục vụ du khách đến Đồng Châu để tắm biển và nghỉ dưỡng. Từ bãi biển Đồng Châu khách du lịch có thể đi tàu thuyền hoặc đường ven đê ra Cồn Vành và Cồn Thủ để thăm quan và tắm biển.

Đến với khu du lịch biển Đồng Châu khách du lịch sẽ được tận hưởng bầu không khí trong lành của biển, bãi tắm đẹp và rộng, lộng gió. Đến đây du khách có thể kết hợp tham quan một số di tích lịch sử và lễ hội như hội đền Bà.

*** Cồn Vành**

Cách bãi biển Đồng Châu khoảng 7km về hướng Đông nam, Cồn Vành được xem là một điểm có nhiều tiềm năng thuận lợi để phát triển thành một khu du lịch sinh thái lý tưởng và hấp dẫn. Đây là bãi xa bồi rộng gần 2000 ha với địa hình tương đối bằng phẳng, nằm ở phía Đông xã Nam Phú phía bắc giáp Cồn Thủ, phía nam giáp cửa Ba Lạt, phía đông giáp biển Đông. Cồn Vành thuộc khu dự trữ sinh quyển châu thổ sông Hồng, đã được UNESCO công nhận tháng 12 năm 2004. Nằm trong hệ thống liên hoàn các khu rừng ngập mặn ven biển trải dài từ Ninh Bình - Nam Định - Thái Bình - Hải Phòng - Quảng Ninh. Nơi đây có hệ thống rừng ngập mặn khá phong phú với nhiều loài thực vật như sù, vẹt, phi lao và trên 200 loài hải sản có giá trị và nhiều loài chim quý hiếm.

Hiện trạng Cồn Vành còn hoang sơ, tự nhiên, chưa có cư dân sinh sống chỉ có một số dân xã Nam Phú và các xã lân cận tới đây nuôi trồng thủy sản và làm dịch vụ nhỏ lẻ. mạng lưới giao thông đường bộ gồm đê PAM và đường mới thi công cắt ngang qua Cồn Vành nối từ đê PAM chạy thẳng ra biển dài khoảng 3,1km. Ngoài giao thông đường biển còn có vị trí cửa sông

Hồng nên cũng rất thuận tiện về giao thông đường sông.

Với sự ưu đãi của thiên nhiên và quy hoạch đầu tư xây dựng khai thác khoa học hợp lí của con người, trong một tương lai không xa Cồn Vành sẽ trở thành một khu du lịch sinh thái có tầm cỡ, hấp dẫn, phát triển bền vững hài hoà và hiệu quả. Cùng với khu du lịch Đồng Châu, các điểm du lịch lễ hội như di tích chùa Keo, di tích Nhà Trần, đền Đồng Bằng, đền Tiên La, làng vườn Bách Thuận, làng nghề thêu Minh Lãng, chạm bạc Đồng Xâm, Cồn Vành, Cồn Thủ sẽ là những mắt xích quan trọng trong hệ thống các tour, tuyến du lịch của Thái Bình, đồng thời kết nối với các tour du lịch liên tỉnh. Là cơ hội để quảng bá mạnh mẽ và rộng rãi hơn nữa các điểm du lịch tiêu biểu của Tiền Hải tới du khách trong và ngoài nước.

Đặc biệt vùng ven biển Tiền Hải nằm trong Khu dự trữ sinh quyển Đồng bằng Sông Hồng. Khu dự trữ sinh quyển Đồng Bằng sông Hồng được UNESCO công nhận lần thứ nhất vào ngày 2 tháng 12 năm 2004 cho một vùng đất phía Nam của Đồng bằng sông Hồng. Đây là một trong sáu khu dự trữ sinh quyển được UNESCO công nhận tại Việt Nam tính đến năm 2007.

Tổng diện tích khu dự trữ sinh quyển này lớn hơn 105.000 ha:

- + Vùng lõi có diện tích hơn 14.000 ha
- + Vùng đệm gần 37.000 ha
- + Vùng chuyển tiếp trên 54.000 ha, có số dân trên 128.000 người năm 2004.

Trong đó Tiền Hải có diện tích trong khu dự trữ sinh quyển châu thổ sông Hồng là:

- + Vùng lõi có diện tích 4.000 ha, chiếm khoảng 28,368 % gồm phần nội địa khoảng 3.000 ha và phần biển khoảng 1.000 ha thuộc khu bảo tồn thiên nhiên ngập nước Tiền Hải.

+ Vùng đệm có diện tích 9.000 ha chiếm khoảng 24,559 %

+ Vùng chuyển tiếp có diện tích 13.000 ha, chiếm khoảng 23,835 %

Đây là khu vực liên tỉnh vùng Nam đồng bằng sông Hồng bao gồm cả

khu vực bãi ngang Kim Sơn, cửa sông Đáy, sông Càn, Vườn quốc gia Giao Thủy, Khu bảo tồn thiên nhiên ngập nước Tiền Hải và các vùng phụ cận, khu vực Ramsar Xuân Thủy.

Khu dự trữ sinh quyển thế giới đồng bằng sông Hồng có tiềm năng rất lớn về du lịch sinh thái, tham quan và tìm hiểu về thế giới tự nhiên. Đánh giá tình trạng đa dạng sinh học của đất ngập nước ở khu vực đồng bằng bắc Bộ, tổ chức bảo tồn các loài chim và sinh cảnh BirdLife Quốc tế tại Việt Nam nhận định đợt khảo sát toàn diện các vùng đất ngập nước ven biển khu dự trữ sinh quyển châu thổ sông Hồng (11/2005 - 3/2006) đã xác định được sáu vùng chim quan trọng đất ngập nước ưu tiên cho công tác bảo tồn trong khu vực có tính đa dạng phong phú và có ý nghĩa toàn cầu. Đây là khu vực có ý nghĩa sống còn đối với công tác bảo tồn đa dạng sinh học ở Đông Dương, có ý nghĩa quan trọng đối với các loài chim nước di cư đến và đi từ Đông Bắc Á và Xirêbi đến châu Đại Dương.

Vùng đất ngập nước ven biển Tiền Hải nằm ở phía tả ngạn sông Hồng (cửa Ba Lạt) là vùng đất chịu nhiều ảnh hưởng của chế độ nhật triều thuận nhất thuộc địa bàn ba xã Nam Thịnh, Nam Hưng, Nam Phú. Phía Bắc giáp lạch sông cửa Lân không 300 năm về trước đây là cửa sông Hồng. Phía Nam là dòng chảy sông Hồng là vùng ngập mặn quan trọng nhất. Phía Tây giáp đê số 6. Phía Đông là đai cồn cát gồm Cồn Vành, Cồn Thủ.

Khu bảo tồn thiên nhiên Tiền Hải gồm:

- Khu bảo tồn: diện tích 25.500 ha, phía ngoài đê số 6 được chia làm 4 khu:

+ Vùng lõi: diện tích 9.000 ha từ lạch sông Cau lên cửa Lân ra biển. Nội dung hoạt động là hoạt động du lịch và nghỉ mát, đây là bãi đỗ của chim di trú.

+ Vùng phục hồi sinh thái: diện tích 8.000 ha trên Cồn Vành do các ao tôm đa quai đắp trước đây, nay cải tạo thành ao tôm sinh thái.

+ Vùng khai thác bền vững: diện tích 1.500 ha từ phía ngoài tuyến bờ ao

tôm về trước với tâm là sông Hồng. Nội dung hoạt động là trồng rừng ngập mặn.

+ Vùng khai thác tích cực: diện tích 1.300 ha, là khu vực đồng lúa thuộc khu B nông trường và các ao tôm phía ngoài đê số 6. Nội dung hoạt động là áp dụng các công nghệ nuôi tôm để phát triển kinh tế nhưng phải kiểm soát được môi trường và cấm săn bắn chim thú.

- Vùng đệm của khu bảo tồn thiên nhiên

Là địa bàn dân cư ba xã Nam Hưng, Nam Phú, Nam Thịnh với các hoạt động tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức cho cộng đồng về khu bảo tồn thiên nhiên ngập nước.

Như vậy địa hình Tiền Hải tương đối phong phú, có điều kiện phát triển kinh tế như thủy hải sản, có tiềm năng lớn cho phát triển du lịch sinh thái cũng như tìm hiểu nghiên cứu về tự nhiên.

2.2.1.2. Tài nguyên khí hậu

Tài nguyên khí hậu ở Tiền Hải đa dạng. Tiền Hải nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa nhưng lại nằm ở ven biển nên khí hậu Tiền Hải ngoài khí hậu lục địa còn mang đặc trưng của khí hậu vùng duyên hải rõ rệt là mùa đông ấm hơn, mùa hè mát hơn so với khí hậu khu vực ở sâu trong nội địa điều này thuận lợi cho hoạt động du lịch ven biển phát triển du lịch và có thể hạn chế được tính mùa vụ trong du lịch biển

Nhiệt độ: nhiệt độ trung bình trong năm ở Tiền Hải là 20-23⁰, nhiệt độ cao nhất là 39⁰C và thấp nhất là 4.1⁰C.

Lượng mưa: lượng mưa trung bình năm là từ 1500-2000mm, độ ẩm trung bình từ 82-90%, số giờ nắng trung bình trong năm là 1600-1800h/năm Trong các yếu tố trên thì yếu tố nhiệt độ và độ ẩm đóng vai trò quan trọng tác động trực tiếp tới sự phát triển của hoạt động du lịch nhất là phát triển hoạt động du lịch ven biển. Với điều kiện khí hậu như trên, nếu có những biện pháp khắc phục và những chính sách phát triển hợp lý sẽ tạo điều kiện cho du lịch ven biển Tiền Hải phát triển trong tương lai.

2.2.1.3 Tài nguyên nước.

Tiền Hải có nguồn tài nguyên nước phong phú bao gồm nước trên bề mặt như biển, sông ngòi, ao hồ đặc biệt có nguồn nước khoáng tinh khiết có giá trị.

Đặc điểm chung của sông ngòi Tiền Hải là có nguồn nước dồi dào, lượng phù sa lớn. Đây là thế mạnh cho phát triển nông - lâm - ngư nghiệp của huyện Tiền Hải, là điều kiện cung cấp lương thực thực phẩm và các sản phẩm khác đáp ứng nhu cầu của người dân nói chung và phục vụ hoạt động du lịch nói riêng.

Tiền Hải có nguồn nước khoáng lớn dự trữ khoảng 10.000.000m khối, nằm ở độ sâu 450m, là loại nước khoáng Brôm tốt, có giá trị chữa bệnh. hiện nay ở Tiền Hải có 3 giếng nước khoáng lớn là giếng số 82A ở xã Tây Ninh và giếng 61, giếng số 73 ở xã Đông Cơ.

Với nguồn nước khoáng phong phú có giá trị kinh tế cao, đang mở ra cho Tiền Hải một hướng phát triển mạnh mẽ về kinh tế và là điều kiện thuận lợi phát triển du lịch với loại hình du lịch chữa bệnh nước khoáng kết hợp với du lịch sinh thái biển.....

2.2.1.4. Tài nguyên động thực vật

Tài nguyên động thực vật ở Tiền Hải tương đối đa dạng và phong phú, không chỉ động vật biển mà cả thực vật.

** Động vật biển:*

Động vật phù du: thành phần loài không nhiều, thay đổi theo mùa, sinh khối thấp, dao động khoảng 1000 con/m khối. Đây là nguồn thức ăn phong phú cho tôm cá.

Động vật đáy: do cấu tạo của bãi triều ở Tiền Hải không có bãi đá và san hô nên không có động vật bám chỉ có động vật nhuyễn thể có giá trị kinh tế cao như: ngao, gẹ, vọp, móng tay, don, dất..

Động vật giáp xác: có giá trị kinh tế rất lớn gồm cua, cáy, còng, rạm, các loại tôm. Có 33 loài cá, đa số là cá có nguồn gốc biển, cá biển chiếm ưu

thế hơn là cá đáy như cá Trích, cá mương, cá com, cá bạc, cá hổ....Cá đáy gồm các loại có giá trị như: cá phen, cá chỉ, cá mối, cá trác, cá dưa.....Cá Mực hiện đang là loại được khai thác để xuất khẩu, gồm các loại mực ống, mực nang vân, mực ống thủy...và các loại cua biển, rong câu.

Nguồn lợi động vật đáy ở Tiền Hải khá phong phú, gồm 37 loài thuộc 4 lớp khác nhau, phục vụ cho hoạt động khai thác phát triển kinh tế biển.

Riêng ngoài khơi vùng biển Tiền Hải - Thái Bình ở vùng nước sâu khoảng 30m tôm rảo chiếm 50% , tôm bộp chiếm 40% các loài tôm sống ở đây.

Với nguồn động vật biển phong phú đa dạng như trên đã cung cấp nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến phát triển, cung cấp nguồn thực phẩm thủy hải sản phong phú cho hoạt động du lịch.

** Thực vật*

Thực vật ven biển trên các cồn ngoài khơi và các bãi cao ven bờ , dưới các bãi triều là rừng ngập mặn với các loài cây sù, vẹt, phi lao... nhiều tầng, là lớp cung cấp chất dinh dưỡng hữu cơ làm nguồn thức ăn và vườn ươm các loài thủy sản. Hiện nay rừng sù vẹt, phi lao đã phát huy tốt công dụng cải tạo môi sinh và lấn biển mở rộng sản xuất. Tiền Hải có 955 ha đất rừng trồng, tập trung chủ yếu ở các xã ven biển gồm rừng phi lao, rừng ngập mặn, có tác dụng chắn sóng, chắn gió, chắn cát từ biển Đông..

Theo tổ chức Friends of Earth, bảo vệ những vùng đệm tự nhiên là cách giải quyết duy nhất để bảo vệ dân cư vùng ven biển chống lại sóng triều và các đe dọa khác trong tương lai. Tiền Hải là vùng đất ngập nước quan trọng tại cửa Ba Lạt vùng châu thổ sông Hồng, với diện tích 12.500 ha, năm 2004 được UNESCO công nhận là một trong những vùng lõi quan trọng của khu dự trữ sinh quyển thế giới. Tỉnh Thái Bình đã trồng bổ sung rừng ngập mặn, hoàn chỉnh quy hoạch vành đai rừng phòng hộ ven biển, trồng rừng mới ở các bãi bồi đưa diện tích rừng ngập mặn lên 12.000 ha.

Tài nguyên rừng ngập mặn ở Tiền Hải đóng vai trò to lớn trong việc bảo vệ

môi trường, mở rộng đất liền, nuôi dưỡng các động vật vùng triều. Có giá trị lớn về cảnh quan, môi trường và bảo tồn hệ sinh thái ngập mặn ven biển, phục vụ cho nghiên cứu khoa học và là tiềm năng lớn để phát triển du lịch sinh thái, điều hoà khí hậu. Rừng ngập mặn còn có ý nghĩa to lớn về an ninh quốc phòng.

Ngoài ra còn phải kể đến các cây trồng ở nội đồng lúa, ngô, khoai, lạc, đậu tương, dâu tằm, thuốc lá, và các loại rau củ quả..... Đây là nguồn lương thực thực phẩm quan trọng phục vụ đời sống nhân dân cũng như nhu cầu của khách du lịch khi đến với Tiền Hải.

2.2.2. Tài nguyên du lịch nhân văn

Tài nguyên du lịch nhân văn ở Tiền Hải bao gồm: di tích lịch sử và các lễ hội truyền thống, làng nghề thủ công truyền thống, phong tục tập quán...

Tiền Hải là huyện mới thành lập nên không có những di tích lịch sử lâu đời, trải qua 181 năm Tiền Hải đã gây dựng cho mình một sắc thái văn hoá riêng phong phú đa dạng, vừa có cái chung của văn hoá miền duyên hải, vừa có nét riêng của văn hoá khẩn hoang lấn biển. Tiền Hải có một hệ thống di tích lịch sử văn hoá và cách mạng ở hầu hết các xã trong đó có 13 di tích đã được xếp hạng di tích cấp quốc gia.

Lễ hội truyền thống là một sinh hoạt văn hoá dân gian nguyên hợp mang tính cộng đồng cao của người dân, diễn ra trong những chu kỳ thời gian và không gian nhất định, để làm những nghi thức về nhân vật được sùng bái. Qua đó bày tỏ ước vọng cũng là dịp để người dân vui chơi giải trí trong tinh thần đoàn kết cộng đồng.

Hầu hết các làng của Tiền Hải đều có lễ hội truyền thống, được tổ chức vào dịp đầu xuân hoặc các ngày tế thành hoàng, tiên hiền, nguyên mộc, ngày tế doanh điền Nguyễn Công Trứ. Nơi tổ chức lễ hội thường là đình chùa, đền nhằm tưởng nhớ và di dưỡng tinh thần uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây của dân làng. Lễ hội Tiền Hải dù có tổ chức ở đâu cũng đều mang

đậm sắc thái lễ hội nông nghiệp cổ truyền của cư dân đồng bằng bắc bộ. Lễ hội gồm hai phần là phần lễ và phần hội

Phần lễ về cơ bản tổ chức tế lễ ở đình đền chùa. Phần hội tùy theo hoàn cảnh điều kiện từng làng mà tổ chức đám rước và các trò chơi thi tài, thi khéo, thi khoẻ như bắt vịt, thả diều, thả đèn trời, đánh cờ người, kéo co, vật, cờ tướng, bắt trạch trong chum... Ngoài ra hội làng ở Tiền Hải còn có nhiều hình thức dân ca, dân vũ như múa xanh tiền mỡ lợn, múa côn, múa kiếm, múa trống trắc, múa tứ linh...

Trong mấy năm trở lại đây mỗi năm Tiền Hải diễn ra 77 lễ hội trong đó có 45 lễ hội truyền thống, 17 lễ hội cách mạng, 15 lễ hội tôn giáo.

Về thời gian tổ chức lễ hội: Có 42 lễ hội mở vào mùa xuân, 31 lễ hội mở vào mùa thu, 4 lễ hội khác mở vào các thời gian khác trong năm.

Về phạm vi ảnh hưởng: Có 68 lễ hội làng và 9 lễ hội vùng.

Tiền Hải có nguồn nguyên liệu hết sức phong phú dồi dào, đây là điều kiện thuận lợi để phát triển các nghề thủ công truyền thống. Nghề thủ công truyền thống phát triển khá sớm ở Tiền Hải và có rất nhiều ngành nghề khác nhau. Cũng như các địa phương khác, hầu hết các gia đình ở Tiền Hải đã sử dụng những nguyên liệu sẵn có ở địa phương để tự làm ra một số sản phẩm sử dụng trong gia đình như rổ rá, thúng, mẹt, bện chổi, dẹt chiếu, đan nón, thùng, đan vòng, đan lưới.....

Vào cuối thế kỷ XIX, nghề thủ công truyền thống ở Tiền Hải chủ yếu sản xuất các mặt hàng bằng cối như áo cối, bị, bao, rổ, chiếu.... đan lát các dụng cụ phục vụ đánh bắt cá tôm như lưới, te, vó, đăng, lờ... làm muối, nước mắm, rèn, trồng dâu nuôi tằm, dẹt vải, làm gạch ngói, vôi... Dần dần theo thời gian đã hình thành một số làng sản xuất những mặt hàng truyền thống của của từng địa phương. Một số làng nghề thủ công truyền thống ở Tiền Hải:

Nghề dẹt chiếu: có ở các làng An Hạ xã Nam Hải, Lũ Phong xã Tây Phong, Phương Trạch xã Phương Công, An Nhân xã Bắc Hải... Mỗi năm sản xuất gần 400.000 chiếc, cung cấp sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của

nhân dân trong huyện, tỉnh và khu vực phía bắc.

Nghề chế biến đay, gai làm nên các sản phẩm như rēm, rố, bị, mũ ở các làng: An Khang xã Tây An, Thư Điền xã Tây Giang, Cổ Rồng xã Phương Công, đan lưới, te, vó ở làng chài Nam Thịnh.

Nghề đan mây tre với những sản phẩm phục vụ cho việc đánh bắt tôm cá, rạm như thuyền, dăng, lờ, đố... ở Quân Bắc xã Vân Trường, Cổ Rồng xã Phương Công... Các sản phẩm này góp phần làm phong phú thêm sản phẩm du lịch của Tiền Hải, tuy không được sử dụng thông dụng trong cuộc sống nhưng khách du lịch có thể mua các sản phẩm này về làm quà lưu niệm.

Nghề làm trống ở ấp Dưỡng trung tổng Tân Cơ ..sản phẩm chính gồm trống cái, trống con, trống ngũ lôi, trống bản...phục vụ các hoạt động văn hoá văn nghệ, tôn giáo trong vùng.

Nghề làm nón ở Đông Quách xã Nam Hà, Hựu Vi xã Nam Chính, xã Nam Hà, xã Nam Hải, xã Bắc Hải.. Mỗi năm sản xuất trên 300.000 chiếc.

Nghề làm Muối ở Đông Minh, hiện nay sản xuất muối đã đi vào ổn định, sản phẩm và giá trị thương phẩm cao. Tổng sản lượng mỗi năm khoảng trên 6.000 tấn, trên diện tích gần 100 ha.

Sản phẩm của các làng nghề thủ công truyền thống là một trong những điều kiện có thể phát triển loại hình du lịch cộng đồng hấp dẫn khách du lịch quốc tế.

Như vậy nguồn tài nguyên Du lịch tự nhiên và tài nguyên Du lịch nhân văn ở Tiền Hải khá đa dạng và phong phú, đây chính là tiềm năng to lớn tạo điều kiện thuận lợi để Tiền Hải phát triển hoạt động du lịch trong tương lai. Đó là sản phẩm của các làng nghề thủ công truyền thống và là một trong những điều kiện có thể phát triển loại hình du lịch cộng đồng hấp dẫn khách du lịch quốc tế.

2.3. Thực trạng khai thác các tiềm năng phát triển du lịch ven biển Tiền Hải –Thái Bình

2.3.1. Tình hình hoạt động du lịch của Tiền Hải trong thời gian qua

Sau khi Việt Nam trở thành thành viên chính thức của WTO, kinh tế đất nước có nhiều biến chuyển tích cực và hoạt động du lịch không nằm ngoài tác động tích cực này. Trong những năm gần đây, hoạt động du lịch ở Thái Bình nói chung và Tiền Hải nói riêng đã có sự chuyển biến đáng kể. Lượng khách đến với Thái Bình có mức tăng trưởng nhanh và đều, mức tăng trưởng bình quân hàng năm từ 2004- 2008 là 20 % cao hơn mức tăng bình quân của cả nước. Doanh thu từ hoạt động du lịch của tỉnh Thái Bình tăng khá nhanh từ năm 2005 đến năm 2008. Cụ thể là:

- Năm 2005 là 56 tỷ.
- Năm 2006 là 67 tỷ.
- Năm 2007 là 80 tỷ.
- Năm 2008 là 96 tỷ.

Ngoài những điểm đến quen thuộc ở Thái Bình như Chùa Keo, Đền Đồng Bằng, đền Trần...thì bãi biển Đồng Châu, Cồn Vành của huyện Tiền Hải cũng là điểm thu hút khách hiện nay.

* Lượng khách du lịch đến với Tiền Hải chủ yếu là khách du lịch nội địa. Thị trường khách du lịch nội địa chủ yếu là học sinh, sinh viên đi dã ngoại và số lượng khách ở các vùng lân cận trong và ngoài tỉnh, với mục đích lễ hội, tín ngưỡng, du lịch sinh thái, công vụ, là những người con xa quê hương về thăm quê. Tuy nhiên số lượng khách này chưa thực sự nhiều, thời gian lưu trú trung bình của khách ngắn, nguyên nhân là do du lịch Tiền Hải chưa phát triển, sản phẩm du lịch của Tiền Hải chưa được đầu tư, sản phẩm du lịch còn đơn điệu kém chất lượng, kém hấp dẫn. Cơ sở lưu trú du lịch chưa đáp ứng được nhu cầu của khách, tài nguyên du lịch nhiều nhưng còn ở dạng tiềm năng.

Số lượng khách nội địa đến với Tiền Hải những năm gần đây tăng khá.

Năm 2004 chỉ đạt 45.000 lượt, năm 2005 đạt 52.650 lượt, đến năm 2008 đạt 90.784 lượt khách tăng gấp hai lần so với năm 2004 và tăng 18.733 lượt khách so với năm 2007. Có sự gia tăng nhanh lượng khách nội địa trong mấy năm trở lại đây là do hệ thống cơ sở hạ tầng trong những năm qua phát triển nhanh, được quan tâm đầu tư đúng mức, đời sống của nhân dân được cải thiện, nhu cầu đi du lịch cũng tăng lên.

Thị trường khách du lịch quốc tế đến với Tiền Hải còn hạn chế, chủ yếu là các đoàn khách là các tổ chức quốc tế, các nhà kinh doanh, các nhà khoa học đến Tiền Hải nghiên cứu, khảo sát và tìm kiếm cơ hội đầu tư. Nguyên nhân là do Tiền Hải chưa có các điểm du lịch nổi tiếng có hoạt động du lịch phát triển như ở các địa phương khác. Cũng như khách nội địa, thời gian lưu trú của khách quốc tế rất thấp, chỉ khoảng 1/2 ngày.

Nhìn một cách tổng quát thị trường khách du lịch Tiền Hải trong những năm qua và có thể xét về lâu dài chủ yếu vẫn là khách nội địa từ các địa phương xung quanh đi lễ hội, đi tham quan, đi dã ngoại, khách công vụ... Vì vậy trong tương lai huyện Tiền Hải cần có sự đầu tư phát triển vào các khu du lịch, các làng nghề thủ công truyền thống, nâng cao chất lượng cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành du lịch, tăng cường quảng bá xúc tiến tới khách du lịch.

* Doanh thu từ hoạt động du lịch

Do số lượng khách đến với Tiền Hải chưa nhiều nên doanh thu từ hoạt động du lịch ở Tiền Hải không cao, chủ yếu là hoạt động kinh doanh riêng lẻ của các gia đình. Tuy nhiên doanh thu từ du lịch có mức tăng đáng kể trong các năm qua, có đóng góp lớn đối với sự phát triển kinh tế của huyện Tiền Hải, cải thiện đời sống nhân dân, từng bước góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương.

Doanh thu từ hoạt động du lịch năm 2004 chỉ đạt 4.900 triệu đồng. Năm 2005 tăng lên 6.138 triệu đồng. Năm 2006 đạt 8.476 triệu đồng. Năm 2008 đạt 16.341 triệu đồng, tăng gấp 3 lần so với 2004 và tăng 4.813 triệu đồng so với năm 2007. Số ngày lưu trú bình quân của khách thấp nên mức

doanh thu trên lượt khách cũng thấp khoảng 180000 đồng/lượt, cơ cấu doanh thu chủ yếu từ cho thuê buồng ngủ chiếm khoảng 40%, doanh thu từ hoạt động lễ hành chưa có, 60% còn lại là doanh thu từ các dịch vụ khác trong hoạt động du lịch như vận chuyển, ăn uống...

* Hệ thống Khách sạn, nhà nghỉ và khu vui chơi giải trí phục vụ du lịch

Hệ thống các cơ sở lưu trú, ăn uống là một trong những yếu tố hết sức quan trọng, ảnh hưởng tới sự phát triển du lịch của bất kỳ địa phương nào. Xác định được tầm quan trọng đó những năm gần đây ngành du lịch Tiền Hải đã đầu tư mới, nâng cấp, bổ sung thêm các cơ sở lưu trú trên địa bàn toàn huyện về cả số lượng và chất lượng bước đầu đáp ứng được nhu cầu của du khách.

Tài nguyên du lịch ở Tiền Hải còn đang ở dạng tiềm năng cho nên cơ sở vật chất kỹ thuật còn nghèo nàn, quy mô nhỏ. Khách sạn - nhà nghỉ tập trung chủ yếu ở khu du lịch biển Đồng Châu và thị trấn Tiền Hải. Đến nay toàn huyện có 17 khách sạn và nhà nghỉ, có 02 khách sạn có quy mô lớn, trang thiết bị hiện đại là:

+ Khách sạn Làng Việt tại ngã ba Trái Diêm thị trấn Tiền Hải có 25 phòng

+ Khách sạn Trung - Việt - Thái tại ngã ba Trái Diêm thị trấn Tiền Hải có 30 phòng.

Các cơ sở lưu trú khác chỉ có từ 5 - 20 phòng. Riêng tại khu du lịch biển Đồng Châu tập trung nhiều nhà nghỉ với trang thiết bị tương đối hiện đại, đáp ứng được nhu cầu nghỉ dưỡng của khách du lịch như khách sạn Công và Đoàn, nhà nghỉ Thương binh, nhà nghỉ Công an...

Danh sách các khách sạn nhà nghỉ tại huyện Tiền Hải:

1. Khách sạn Làng Việt - ngã ba Trái Diêm
2. Khách sạn Trung - Việt - Thái
3. Nhà nghỉ Cây Si - ngã ba Trái Diêm
4. Nhà nghỉ Hải Anh - thị trấn Tiền Hải

5. Nhà nghỉ Hoàng Nam - thị trấn Tiền Hải
6. Nhà nghỉ Hương Cau - Tây Giang
7. Nhà nghỉ Minh Đức - Tây Giang
8. Khách sạn Công và Đoàn khu du lịch Đồng Châu
9. Nhà nghỉ Thương Bình - khu du lịch Đồng Châu
10. Nhà nghỉ Công An tỉnh - khu du lịch Đồng Châu
11. Nhà nghỉ Hải Hà
12. Nhà Nghỉ Sao Biển - ngã ba Đông Minh
13. Nhà nghỉ Hương Truyền - Đông Cơ...

Và một số nhà nghỉ , nhà trọ ở các địa phương khác trong huyện. Khách du lịch đến với khu du lịch biển Đồng Châu hầu hết sẽ nghỉ lại đây.

Bảng số liệu về số lượng khách, khách sạn - nhà nghỉ, doanh thu từ hoạt động du lịch ở Tiền Hải

Nội dung	Khách(lượt khách)	Khách sạn, nhà nghỉ	Doanh thu (triệu đồng)
2004	45.000	5	4.900
2005	52.650	7	6.318
2006	60.574	10	8.476
2007	72.051	13	11.528
2008	90.784	17	16.341

(Nguồn: phòng thống kê huyện Tiền Hải)

Nhu cầu vui chơi giải trí của du khách trong chuyến đi du lịch là không thể thiếu nhưng nhìn chung các dịch vụ vui chơi giải trí phục vụ khách du lịch ở Tiền Hải chưa phát triển chưa có điểm vui chơi giải trí, chủ yếu là các trò chơi dân gian trong các lễ hội mà du khách có thể đến xem và trực tiếp tham gia tuy nhiên số lượng còn hạn chế chưa có quy mô.

Nhìn chung hoạt động du lịch ở Tiền Hải trong thời gian qua chưa phát triển, các tài nguyên du lịch mới đang ở dạng tiềm năng, bước đầu được khai thác triệt để. Do vậy cần phải có các chính sách đầu tư phát triển và bảo vệ

của các cấp các ngành trong tỉnh và huyện để du lịch Tiền Hải thực sự phát triển mạnh trong tương lai.

* Các hoạt động khác

+ Công tác quản lý nhà nước về hoạt động du lịch ở Tiền Hải thời gian qua đã được củng cố. Huyện Tiền Hải đã nhận thức rõ được vai trò của hoạt động du lịch đối với phát triển kinh tế xã hội nên đã có nhiều chính sách nhằm thu hút cơ hội đầu tư. Đội ngũ cán bộ quản lý trong hoạt động du lịch tăng lên cả về số lượng cũng như chất lượng, hàng năm huyện tổ chức các lớp tập huấn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ ngành. Hoạt động thanh tra kiểm tra hoạt động kinh doanh du lịch và các hoạt động có liên quan đến hoạt động kinh doanh du lịch được tiến hành thường xuyên nhằm phát hiện sớm và có các biện pháp xử lý kịp thời các sai phạm trong ngành để du lịch Tiền Hải thực sự phát triển trong tương lai.

+ Hàng lưu niệm: các sản phẩm du lịch ở Tiền Hải còn đơn điệu, kém chất lượng, kém hấp dẫn, chưa được đầu tư đúng mức. Huyện Tiền Hải có tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn tương đối phong phú tuy nhiên chưa tạo ra được các sản phẩm du lịch đặc trưng, mang sắc thái riêng của huyện nên chưa thu hút được sự chú ý của du khách.

+ Các dịch vụ bổ xung: các dịch vụ bổ xung phục vụ khách du lịch trong chuyến đi du lịch như khu vui chơi, khu thể thao, bể bơi, massage, khu mua sắm...chưa có ở Tiền Hải, chưa đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch khi đến với Tiền Hải.

2.3.2. Dự án đầu tư khu du lịch biển Đồng Châu và Cồn Vành

UBND tỉnh Thái Bình đã tiến hành khảo sát xây dựng “ quy hoạch chi tiết du lịch biển Thái Bình giai đoạn 2006-2010 và định hướng đến năm 2020” giai đoạn 1 là : Quy hoạch phát triển du lịch dải ven biển Tiền Hải nhằm thúc đẩy du lịch Thái Bình nói chung và du lịch Tiền Hải nói riêng phát triển nhanh chóng. Trong những năm tới là tập trung xây dựng các nguồn lực, đầu tư xây dựng Đồng Châu thành khu du lịch biển cao cấp, hình thành khu

phổ biến làm tiền đề thúc đẩy phát triển ra khu du lịch sinh thái Cồn Vành.

- **Dự án khu du lịch Đồng Châu**

Ngày 8 tháng 6 năm 2007 UBND tỉnh đã ban hành quyết định số 1258/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch chi tiết khu phổ biến Đồng Châu 105 ha là trung tâm du lịch Đồng Châu.

Tổng vốn đầu tư 700 tỉ đồng

Năm 2007 đầu tư 27 tỉ đồng. Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp sau trả lại từ nguồn đấu giá và quyền sử dụng đất.

Khu phổ biến Đồng Châu được quy hoạch mới bao gồm:

Khu điều dưỡng và thưởng ngoạn khí hậu biển,

Khu nghỉ ngơi tắm biển,

Khu nhà biệt thự sinh thái, hội nghị, hội thảo du lịch, trung tâm dịch vụ du lịch và hoạt động nghỉ ngơi,

Khu du lịch sinh thái biển.

Sở Thương Mại du lịch Thái Bình, huyện Tiền Hải và các ngành chức năng đang khẩn trương hoàn thiện quy hoạch, hoàn thành nâng cấp đường đê và đường trung tâm ra Đồng Châu, lập kế hoạch vốn và phương án kêu gọi đầu tư... để dự án có thể tiến hành.

- **Dự án xây dựng khu du lịch sinh thái Cồn Vành**

Được UBND tỉnh phê duyệt năm 2008.

Ranh giới dự án quy hoạch có diện tích là 1690.10 ha gồm:

1. Đất trung tâm đón tiếp, quản lý, dịch vụ thương mại mua sắm, có diện tích 29,8510 ha
2. Khu du lịch nghỉ dưỡng, có diện tích 125,8184 ha.
3. Khu ở kết hợp dịch vụ, có diện tích 18,6626 ha
4. Khu vui chơi giải trí, có diện tích 96,3323 ha
5. Khu thể thao sân golf, có diện tích 182,5178 ha
6. Đất cây xanh công cộng, TDTT, có diện tích 174,6982 ha
7. Khu văn hoá tổng hợp diện tích là 98,0618 ha

8. Khu bãi Tắm, có diện tích 55,0585 ha
 9. Khu quân sự, có diện tích 2,666 ha
 10. Khu rừng trồng kết hợp nuôi trồng thủy sản ký hiệu R có diện tích 422,0419 ha
 11. Đất giao thông, diện tích 57,9456 ha
 12. Mặt nước, có diện tích 441,5420
- Đất ngoài dự án quy hoạch gồm:
1. Khu dân cư xã Nam phú
 2. Cây xanh cách ly
 3. Đất nuôi trồng thủy sản
 4. Mặt nước ngoài ranh giới quy hoạch
 5. Giao thông ngoài ranh giới quy hoạch
 6. Cây xanh ngoài ranh giới quy hoạch
 7. Đất giao thông đối ngoại (sân bay)
- (Phòng địa chính huyện Tiền Hải)*

Đến nay đã xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đường giao thông ra Cồn Vành với 6 km đường bê tông hoá chuẩn quốc gia cùng hệ thống đường điện thấp sáng phục vụ cho khu du lịch sinh thái trong tương lai.

2.4. Đánh giá khai thác Tiềm năng du lịch ven biển Tiền Hải- Thái Bình

2.4.1. Những thành công

Những năm gần đây được sự quan tâm của tỉnh Thái Bình, của Huyện Ủy, HĐND, UBND huyện Tiền Hải, hoạt động khai thác các tiềm năng du lịch ven biển Tiền Hải đã đạt được những thành công đáng kể.

Các cấp chính quyền Tỉnh Thái Bình nói chung và huyện Tiền Hải nói riêng đã nhận thức được vai trò quan trọng của hoạt động du lịch đối với sự phát triển kinh tế xã hội, đã xác định được việc khai thác các tiềm năng du lịch ven biển Tiền Hải có tác động tích cực đối với đối với sự phát triển du lịch của tỉnh Thái Bình.

Lượng khách đến với Tiền Hải ngày một nhiều hơn, doanh thu từ hoạt

động phục vụ du khách từ đó cũng tăng theo, tạo thêm việc làm cho người lao động góp phần cải thiện đời sống nhân dân, chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương.

Tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn ở Tiền Hải đã và đang được đầu tư bảo tồn và khai thác hợp lý, để đưa vào hoạt động du lịch phục vụ du khách tham quan tìm hiểu như khu du lịch biển Đồng Châu, Cồn vành, các lễ hội và làng nghề truyền thống....

Thu hút ngày càng nhiều hơn vốn đầu tư vào các dự án phát triển du lịch

Cơ sở hạ tầng được cải tạo và nâng cấp, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho hoạt động du lịch ngày càng được quan tâm đầu tư xây dựng mới và sửa chữa, ngày càng đáp ứng được nhu cầu nghỉ ngơi của khách du lịch.

Đội ngũ những người hoạt động trong lĩnh vực du lịch gia tăng cả về số lượng và chất lượng. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người lao động bước đầu đáp ứng được nhu cầu của thị trường khách.

Một số hoạt động quảng bá xúc tiến Du lịch ở Tiền Hải cũng bắt đầu được triển khai thực hiện và bước đầu đạt được kết quả..

Việc khai thác các tiềm năng du lịch ven biển Tiền Hải góp phần quảng bá thêm cho du lịch Thái bình trong tương lai, đóng góp thiết thực vào sự phát triển của du lịch Thái Bình trong những năm tiếp theo.

2.4.2. Một số hạn chế

Bên cạnh những thành công thì hoạt động khai thác tiềm năng du lịch ven biển Tiền Hải vẫn còn nhiều hạn chế cần được khắc phục.

Tài nguyên du lịch ở Tiền Hải tuy đa dạng phong phú nhưng còn đang ở dạng tiềm năng chưa được khai thác triệt để phục vụ cho hoạt động du lịch. Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch còn nghèo nàn cả về số lượng và chất lượng.

Việc khai thác các tài nguyên du lịch mới được triển khai nên gây khó khăn cho công tác quản lý và quy hoạch. Một số tài nguyên du lịch quan trọng

chưa được chú ý đầu tư khai thác một cách tích cực tập trung đồng bộ nên đã bị xuống cấp nghiêm trọng đặc biệt là khu du lịch Đồng Châu, trong khi bãi biển Đồng Châu đã được biết đến từ lâu thậm trí còn đi cả vào giai điệu của bài hát nhưng đến nay vẫn chưa được khai thác cho hoạt động du lịch theo đúng nghĩa của nó. Chưa có sự phối kết hợp giữa việc bảo tồn các tài nguyên du lịch tự nhiên, các di tích lịch sử văn hoá - lễ hội với phát triển du lịch.

Các sản phẩm phục vụ du lịch của Tiền Hải còn nghèo nàn cả về số lượng lẫn chất lượng. Chưa có sản phẩm đặc trưng, hàng hoá đơn điệu kém chất lượng. Chính sách đầu tư vào phát triển các sản phẩm du lịch chưa được quan tâm đúng mức và đúng hướng.

Hoạt động du lịch thu hút ngày càng đông lao động tham gia, tuy nhiên đội ngũ người lao động phục vụ du lịch chưa đáp ứng được nhu cầu về sự phát triển cả về số lượng và chất lượng. Trình độ quản lý và kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn cũng như tay nghề phục vụ còn rất yếu, chủ yếu là tự phát chưa qua trường lớp đào tạo, chưa có khả năng giao tiếp và ứng xử, chưa có ý thức bảo vệ môi trường. Số lao động có trình độ Đại học và Cao đẳng chiếm tỷ lệ rất nhỏ.

Những hạn chế trên đã dẫn đến tình trạng là du lịch Tiền Hải vẫn chưa thực sự phát triển.

2.4.3. Nguyên nhân

Việc được UNESCO công nhận Tiền Hải nằm trong Khu dự trữ sinh quyển thế giới đồng bằng sông Hồng, cùng với khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Tiền Hải đã nâng cao giá trị đối với tài nguyên du lịch tự nhiên Tiền Hải. Cùng với nhận thức của các cấp chính quyền về tiềm năng du lịch của Tiền Hải tạo điều kiện cho du lịch Tiền Hải bước đầu đã có nhiều khởi sắc.

Tuy nhiên so với các vùng lân cận, tài nguyên du lịch ở Tiền Hải cũng chưa thật sự nổi trội hấp dẫn, môi trường và điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế xã hội để phát triển du lịch còn nhiều hạn chế.

Bãi biển Tiền Hải nhiều phù sa nên nước không trong xanh, tài nguyên du lịch tự nhiên chỉ tập trung ở Cồn Vành, Cồn Thủ nhưng chưa được khai thác, chỉ ở dạng tiềm năng.

Nhận thức của các cấp ngành và nhân dân địa phương về vị trí vai trò tiềm năng du lịch của Tiền Hải, về khai thác tài nguyên du lịch và bảo vệ môi trường vẫn chưa đầy đủ, chất lượng dân trí không đồng đều nên ảnh hưởng đến khai thác và chất lượng phục vụ du lịch.

Nhận thức của người dân về du lịch và vai trò của du lịch đối với sự phát triển kinh tế xã hội còn hạn chế. Do vậy dẫn đến những hành động sai lầm làm ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của hoạt động du lịch

Tiềm năng du lịch lớn nhất ở Tiền Hải là du lịch biển, du lịch sinh thái và nghiên cứu thiên nhiên nhưng loại hình này lại chịu tác động lớn của điều kiện thời tiết khí hậu vùng ven biển là mưa nhiều, thường xuyên có thiên tai lũ lụt... và mang tính mùa vụ cao. Điều này gây cản trở lớn tới sự phát triển của hoạt động du lịch ở Tiền Hải.

Chưa có hệ thống thu gom rác thải, ý thức bảo vệ môi trường của người dân và khách du lịch chưa cao, các biện pháp tuyên truyền bảo vệ môi trường còn hạn chế.

Công tác tuyên truyền quảng cáo, xúc tiến và môi trường đầu tư chưa cao, nên việc thu hút xây dựng các dự án phát triển du lịch còn hạn chế, và chậm được triển khai, kinh phí cho các hoạt động này còn quá ít.

Chưa quan tâm đúng mức tới việc đào tạo và tuyển dụng nguồn nhân lực tại địa phương vào hoạt động du lịch, nên chất lượng phục vụ du lịch thấp, chưa để lại ấn tượng đối với du khách.

Mặc dù có tiềm năng rất lớn về tài nguyên du lịch nhưng chưa được khai thác để phát triển du lịch. Tiền Hải cần sớm khắc phục khó khăn hạn chế để khai thác được tốt hơn, có hiệu quả hơn nữa các tiềm năng du lịch ven biển ở Tiền Hải, để du lịch Tiền Hải thực sự phát triển mạnh trong tương lai gần và góp phần vào sự phát triển phát triển của du lịch Thái Bình và du lịch Việt

Nam nói chung.

Huyện Tiền Hải có điều kiện tự nhiên khá thuận lợi để phát triển du lịch biển. Đó là điều kiện tự nhiên và tài nguyên du lịch tự nhiên, điều kiện kinh tế xã hội và tài nguyên du lịch nhân văn, hơn nữa du lịch tại Thái Bình đang ngày càng phát triển mà tỉnh lại chưa đủ điều kiện đáp ứng tốt nhu cầu của khách du lịch. Điều này tạo điều kiện cho huyện Tiền Hải tận dụng được những điều kiện và cơ hội để phát triển du lịch. Hiện nay, huyện Tiền Hải đang xây dựng một số dự án phát triển du lịch ven biển, dự án khu du lịch biển Đồng Châu và dự án khu du lịch sinh thái Cồn Vành là ví dụ cụ thể. Tuy nhiên việc phát triển du lịch ven biển Tiền Hải có nhiều vấn đề phải quan tâm và huyện Tiền Hải cần phải có các biện pháp khai thác một cách hiệu quả nguồn tài nguyên sẵn có để du lịch huyện Tiền Hải thực sự phát triển

CHƯƠNG 3: PHƯƠNG PHÁP VÀ GIẢI PHÁP.

3.1. Định hướng và mục tiêu phát triển du lịch Thái Bình.

Căn cứ vào tiềm năng về tài nguyên du lịch và hiện trạng khai thác tài nguyên du lịch cũng như hoạt động kinh doanh du lịch của Thái Bình, UBND tỉnh Thái Bình đã đề ra định hướng và mục tiêu phát triển du lịch Thái Bình trong thời gian từ năm 2010 đến 2015 cụ thể như sau:

3.1.1. Định hướng về tổ chức quản lý các hoạt động kinh doanh du lịch.

- Về quản lý: Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho mọi thành phần kinh tế tham gia hoạt động du lịch một cách bình đẳng.

- Về sản phẩm du lịch: Tập trung phát triển những loại hình du lịch mang bản sắc riêng của Thái Bình như du lịch sinh thái làng quê, du lịch tham quan làng nghề, du lịch tham quan di tích lịch sử văn hoá, du lịch lễ hội, du lịch biển....

- Về thị trường: Hướng tới thị trường du lịch quốc tế, song trước mắt cần phải mở rộng củng cố khai thác thị trường khách du lịch nội địa, thị trường khách hiện tại và tương lai của Thái Bình là khách đến từ các trung tâm du lịch như: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh và các tỉnh phụ cận.

- Về tiếp thị và xúc tiến quảng bá du lịch: Tạo lập và nâng cao hình ảnh du lịch Thái Bình trong vùng, khu vực và thế giới. Tuyên truyền quảng bá du lịch dưới mọi hình thức như các ấn phẩm quảng cáo, đĩa hình.

- Về đào tạo nguồn nhân lực: Tổ chức đào tạo lại, đào tạo mới đội ngũ cán bộ, công nhân viên bằng cách tự tổ chức đào tạo tại địa phương. Đồng thời phối hợp với các tỉnh bạn và các tổ chức du lịch để đào tạo đội ngũ cán bộ theo các chương trình, dự án của ngành, có chính sách ưu đãi đặc biệt để thu hút nhân tài về quản lý, kinh doanh du lịch về phục vụ cho Thái Bình.

3.1.2. Định hướng về tổ chức không gian du lịch: được xác định theo tuyến, trục kinh tế chính là:

- Tuyến quốc lộ 10 từ thị xã Thái Bình đi Hải Phòng, tuyến này tập trung vào khai thác các loại hình du lịch nghỉ dưỡng, hội họp, thể thao, vui chơi giải trí tại thị xã Thái Bình, tham quan các di tích lịch sử văn hoá...

- Tuyến thị xã đi Đông Châu và vùng phụ cận: trên tuyến này khai thác các tiềm năng du lịch biển và khai thác các loại hình tham quan du lịch làng nghề.

- Tuyến thị xã đi Diêm Điền: tuyến này có cảng thương mại Diêm Điền, sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác các tiềm năng du lịch phong phú của khu vực này thành khu du lịch hấp dẫn về du lịch sinh thái rừng ngập mặn, du lịch tham quan các di tích lịch sử văn hoá, làng nghề, lễ hội...

- Tuyến thị xã Hưng Hà quốc lộ 39B: trên tuyến này có mật độ tài nguyên nhan văn cao, tuyến này tập trung khai thác tiềm năng du lịch tham quan và nghiên cứu di tích lịch sử văn hoá, du lịch lễ hội, du lịch làng nghề...

Ngoài bốn hướng trên đối với du lịch Thái Bình còn có khả năng phát triển theo tuyến sông Hồng nối Thái Bình với Hưng Yên và thủ đô Hà Nội bao gồm cảnh quan sông nước, bãi bồi và hệ thống đê điều sông Hồng, bên cạnh có khu vườn Bách Thuận, Chùa Keo nổi tiếng chứa đựng tiềm năng du lịch hết sức to lớn.

3.1.3. Định hướng đầu tư phát triển du lịch.

- Đầu tư tôn tạo kết cấu hạ tầng: Cải tạo nâng cấp và phát triển hệ thống giao thông, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, văn hoá, mở rộng hệ thống du lịch trên phạm vi toàn tỉnh đến các điểm, các khu du lịch một cách thuận tiện.

- Đầu tư khai thác lợi thế sẵn có về tiềm năng du lịch bao gồm:

Đầu tư phát triển các tuyến du lịch, các khu du lịch sinh thái ven biển: các cồn, rừng ngập mặn...

Đầu tư các khu du lịch nghỉ dưỡng ven biển tại Diêm Điền, Đông

Châu.

Đầu tư xây dựng các làng nghề truyền thống, làng nghề truyền thống: Chạm bạc, đũi, dệt, thêu.

Đầu tư tôn tạo các di tích lịch sử văn hoá, lễ hội truyền thống như: Khu di tích nhà Trần, đền và lễ hội chùa Keo, đền và lễ hội Đồng Bằng, đình An Cố, đền Tiên La, khu lưu niệm danh nhân Lê Quý Đôn, đền Đồng Xâm...

Đẩy mạnh công tác đầu tư cơ sở vật chất, công trình vui chơi giải trí, ưu tiên xây dựng các khách sạn mới cao cấp có quy mô lớn, nâng cấp các khách sạn nhà nghỉ hiện có, xây dựng các công trình vui chơi giải trí, hội nghị hội thảo, phục vụ cho khách du lịch tại khu du lịch trọng điểm như khu vực thị xã Thái Bình, khu du lịch Đồng Châu, Diêm Điền...

- Đầu tư nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: Đào tạo lại và nâng cao bồi dưỡng chất lượng đội ngũ cán bộ hiện có kết hợp với đào tạo mới nhằm đáp ứng yêu cầu trước mắt và chuẩn bị cho lâu dài.

- Tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư: Thái Bình sẽ ban hành chính sách đầu tư ưu đãi nhằm thu hút các nguồn vốn để phát triển du lịch.

Giai đoạn 2010 – 2015 du lịch Thái Bình phấn đấu: Tăng cường thu hút khách du lịch, phấn đấu đến năm 2010 đón được 10.000 lượt khách quốc tế và 450.000 lượt khách nội địa. Năm 2015 đón được 20.000 lượt khách quốc tế và 800.000 lượt khách nội địa tăng 4,5 lần so với năm 2005. nhịp độ tăng trưởng bình quân là 19,2%.

Xây dựng mới cơ sở vật chất kĩ thuật du lịch: Xây dựng một khu du lịch tổng hợp gồm khu vui chơi giải trí sinh thái – văn hoá thành phố Thái Bình và 3 khu du lịch chuyên đề địa phương là khu du lịch nghỉ dưỡng Đồng Châu, khu du lịch sinh thái biển Cồn Vành, khu sinh thái rừng ngập mặn Cồn Đen và Thuy Trường.

Tu sửa và nâng cấp các tuyến điểm du lịch văn hoá - lễ hội của tỉnh đạt cấp quốc gia cấp vùng. Đến năm 2010 cần có 1.500 phòng khách sạn, đến 2020 là 2.500 phòng trong đó có 30 – 40% đạt tiêu chuẩn 3 sao trở lên. Huy

động vốn đầu tư cho kết cấu hạ tầng du lịch giai đoạn 2007 – 2015 đạt 35 triệu USD.

Phấn đấu đến năm 2015 tạo thêm 15.000 việc làm trực tiếp và gián tiếp cho xã hội trong đó có 5.000 việc làm trực tiếp.

3.2. Phương hướng và mục tiêu phát triển du lịch Tiền Hải – Thái Bình.

Là một huyện ven biển, Tiền Hải có nhiều điều kiện để phát triển du lịch nghỉ biển, du lịch sinh thái biển, nhận thức được điều này, trong chiến lược phát triển kinh tế giai đoạn 2005 – 2020 huyện Tiền Hải đã đặc biệt chú trọng định hướng phát triển du lịch biển. UBND huyện Tiền Hải đã đưa ra những chính sách khuyến khích phát triển du lịch và thu hút đầu tư vào xây dựng khu du lịch, hướng tới đưa du lịch trở thành ngành kinh tế chủ chốt của huyện.

Khai thác các điều kiện sẵn có để phát triển du lịch cũng như phát triển các ngành kinh tế khác của huyện để tạo ra sản phẩm du lịch phong phú.

- Lập dự án quy hoạch đầu tư xây dựng tổng thể và chi tiết khu du lịch sinh thái Cồn Vành, khu du lịch phố biển Đồng Châu, có chính sách ưu đãi thu hút vốn đầu tư biển Cồn Vành, Đồng Châu thành một trong những khu du lịch biển có tầm cỡ, hấp dẫn và phát triển bền vững vừa có ý nghĩa kinh tế vừa có ý nghĩa kinh tế xã hội.

- Góp phần làm thay đổi diện mạo của Thái Bình nói chung và Tiền Hải nói riêng, phớt huy tối đa nguồn tài nguyên du lịch vốn có.

- Tạo công ăn việc làm cho người lao động, người dân địa phương góp phần nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người dân và chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương.

- Phát triển du lịch phải đảm bảo được tính bền vững gắn với bảo vệ môi trường sinh thái biển, tái tạo các tài nguyên du lịch, nâng cao ý thức của cộng đồng địa phương về bảo vệ môi trường.

Giai đoạn 2010 - 2020 du lịch Tiền Hải phấn đấu: tăng cường thu hút khách du lịch, phấn đấu đến năm 2015 đón được 180.000 lượt khách trong đó

khách quốc tế là 7.500 lượt khách và 172.500 khách nội địa. Năm 2020 đón được 11.900 lượt khách quốc tế và 300.000 lượt khách nội địa, tăng gấp 3 lần so với năm 2008.

Xây dựng mới cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch và hệ thống các khách sạn nhà nghỉ, nâng tổng số khách sạn nhà nghỉ ở Tiền Hải lên con số 27 tăng gấp 1,5 lần so với năm 2008, tập trung chủ yếu ở hai khu du lịch biển Đồng Châu và Cồn Vành.

Bảng số liệu về chỉ tiêu phân đầu số lượng khách, khách sạn nhà nghỉ, doanh thu từ hoạt động du lịch của huyện Tiền Hải năm 2010 - 2020

Nội dung	Đơn vị	2010	2015	2020
Khách nội địa	lượt khách	108.940	172.500	300.000
Khách quốc tế	lượt khách	4.500	7.500	11.900
Tổng khách	lượt khách	113.440	180.000	311.900
Khách sạn, nhà nghỉ		18	22	27
Doanh thu	triệu đồng	23.822	30.968	44.900

(Phòng văn hóa thông tin thể thao và du lịch huyện Tiền Hải)

3.3. Một số giải pháp.

3.3.1. Xây dựng quy hoạch tổng thể và chi tiết phát triển du lịch bền vững biển Tiền Hải – Thái Bình.

Ở bất kỳ góc độ nào, quy hoạch được xem là một giải pháp quan trọng để đảm bảo cho du lịch phát triển bền vững. Thực tế đã chứng minh, ở những khu vực nào được quy hoạch, hoạt động du lịch không chỉ đem lại hiệu quả kinh tế cao mà còn tạo được sự hài hoà, phát triển và bảo tồn không phá vỡ cảnh quan tự nhiên, hạn chế được tác động tiêu cực đến môi trường tự nhiên.

Việc quy hoạch tổng thể phát triển du lịch biển tại Tiền Hải – Thái Bình, cần vận dụng quan điểm phát triển du lịch bền vững trong khi tiến hành lập và thực hiện các dự án quy hoạch biển. Các dự án quy hoạch du lịch biển, phải

đạt được các mục tiêu bền vững về kinh tế, môi trường và xã hội, đảm bảo an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội, đảm bảo phát triển du lịch mang tính bền vững có kiểm soát và hạn chế.

Các dự án phát triển khu du lịch biển ở Tiền Hải phải có quy mô mức độ phát triển phù hợp với các nguồn lực, điều kiện kinh tế xã hội địa phương, hạn chế tối đa những tác động tiêu cực đến tài nguyên môi trường và kinh tế xã hội địa phương. Góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương, thực hiện đóng góp một phần thu nhập cho việc bảo vệ môi trường tài nguyên và phát triển kinh tế xã hội góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương.

Đối với các khu du lịch sinh thái biển Cồn Vành cần tiến hành phân khu chức năng trong phạm vi quy hoạch, khu đón tiếp du khách, khu thể thao vui chơi giải trí. Đặc biệt biển Cồn Vành thuộc khu vực dự trữ sinh quyển Châu thổ sông Hồng cần có biện pháp bảo vệ vùng lõi, tuyệt đối không được xâm phạm đến vùng lõi.

Cần xác định kiểu dáng kiến trúc, bố trí các công trình xây dựng và cảnh quan hợp lý mang phong cách độc đáo phù hợp với yếu tố địa lý tại chỗ hài hoà với phong cảnh tự nhiên và yếu tố văn hoá bản địa.

Các công trình kiến trúc cần được xây dựng theo hướng mở ra thiên nhiên, tận dụng tối đa các điều kiện của tự nhiên vùng biển Tiền Hải. Hạn chế sử dụng các thiết bị hiện đại, tốn năng lượng. Các công trình kiến trúc tại khu du lịch biển phải được thiết kế xây dựng quay mặt ra hướng biển. Phải có sự kiểm soát hạn chế về độ cao và mật độ các công trình xây dựng, độ cao tốt nhất là không quá ba tầng, khoảng cách rộng, xen kẽ cây xanh để tránh làm tổn hại đến môi trường tự nhiên, tránh làm mất đi vẻ hoang sơ vốn có.

Khu du lịch sinh thái Cồn Vành cần có những tính toán cụ thể, áp dụng các chỉ tiêu về sức chứa để giới hạn cũng như có biện pháp tích cực để vừa có thể đáp ứng nhu cầu của du khách, vừa có thể bảo tồn được các giá trị của cảnh quan môi trường tự nhiên. Theo đó toàn khu biển Tiền Hải cần được quy

hoạch tổng thể để hình thành bản đồ liên kết các khu du lịch biển tạo điều kiện thuận lợi thực hiện các chương trình đón tiếp du khách, các loại hình sản phẩm đa dạng phong phú và hấp dẫn du khách.

Việc quy hoạch cần quan tâm nhiều đến quy hoạch cảnh trí, các trang thiết bị và các loại hình du lịch để tạo ra các sản phẩm du lịch độc đáo làm tăng sức hấp dẫn đối với du khách và tạo lợi thế cạnh tranh với các khu du lịch khác trong khu vực.

3.3.2. Xây dựng chính sách thu hút vốn đầu tư.

Nguồn vốn để phát triển du lịch là vấn đề khó khăn hiện nay của huyện Tiền Hải. Các dự án quy hoạch phát triển khu du lịch biển Tiền Hải là những dự án lớn có quy mô tầm cỡ vì vậy đòi hỏi một nguồn vốn đầu tư lớn. Huyện Tiền Hải cần phải xây dựng chính sách thu hút vốn đầu tư một cách hợp lý, phải đặt sự quan tâm hàng đầu vào việc huy động vốn đầu tư và cần có chính sách ưu đãi tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nhà đầu tư đến xây dựng và phát triển du lịch tại Tiền Hải.

Hoạt động du lịch là hoạt động mang tính chất liên ngành, để hoạt động du lịch đạt kết quả cao cần có sự phối kết hợp với các ngành nghề khác và các cấp có liên quan để đảm bảo sự phát triển bền vững của ngành. Tăng cường hợp tác liên kết để quảng bá về tiềm năng du lịch là cơ hội để thu hút nhiều nhà đầu tư.

3.3.3. Đầu tư cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch.

Hệ thống cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch là yếu tố không thể thiếu và giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong hoạt động du lịch, đặc biệt với quá trình phát triển du lịch ven biển tại Tiền Hải đó là khu du lịch biển Đồng Châu, Cồn Vành.

Huyện Tiền Hải có tiềm năng du lịch khá phong phú và hấp dẫn nhưng trên thực tế hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng còn rất hạn chế, nghèo nàn do vậy cần phải đầu tư xây dựng nâng cấp các tuyến đường chính dẫn tới khu du lịch, đây là việc làm có ý nghĩa rất quan trọng giúp cho giao

thông thuận lợi đồng thời tạo niềm tin cho các nhà đầu tư.

Huy động nguồn vốn của các tổ chức cá nhân, ưu tiên thu hút vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch với những khu du lịch vốn đang có ưu thế thu hút như trung tâm khu du lịch Đồng Châu, khu du lịch sinh thái Cồn Vành.

Khu du lịch Đồng Châu sẽ phát triển theo hướng đưa các khách sạn, nhà hàng và các quán bar ra phía ngoài đê PAM để xây dựng đường giao thông, các công trình vui chơi giải trí thể thao...

Bãi biển Cồn Vành là nơi có cảnh quan đẹp nhưng còn quá hoang sơ chưa có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật và hạ tầng cơ sở. Để khai thác tiềm năng và thu hút khách thì cần phải đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật tốt. Xây dựng cơ sở vật chất cần phân khu chức năng trong phạm vi khu du lịch: khu đón tiếp khách, khu lưu trú ăn uống, khu thể thao vui chơi giải trí, khu biệt thự khu sinh thái...

Khuyến khích người dân xây dựng cải tạo nhà ở có phòng cho khách thuê, đảm bảo ăn nghỉ sinh hoạt cho du khách tại vùng đệm khu dự trữ sinh quyển, phát triển du lịch cộng đồng...đáp ứng nhu cầu của khách du lịch.

3.3.4 Tăng cường hợp tác phát triển với các vùng du lịch.

Du lịch là ngành mang tính tổng hợp, có tính chất liên ngành, liên vùng và xã hội hoá cao, do vậy du lịch Tiền Hải muốn phát triển được cần đặt trong mối quan hệ hợp tác với các vùng du lịch trong cả nước và các khu vực trong tỉnh Thái Bình. Đặc biệt phải có mối quan hệ chặt chẽ với các tỉnh thành lớn có hoạt động du lịch phát triển như: Hà Nội – Quảng Ninh – Hải Phòng – Ninh Bình – Nam Định để tạo điều kiện học hỏi kinh nghiệm cũng như cơ hội nhận được các nguồn vốn đầu tư lớn, hỗ trợ cho việc phát triển du lịch và hoạt động bảo vệ môi trường một cách bền vững đem lại hiệu quả kinh tế lâu dài.

Tiến hành phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch của các tỉnh thành phố lân cận của tỉnh Thái Bình như: Hà Nội – Quảng Ninh – Hải Phòng – Nam Định...đặc biệt là các công ty lữ hành trong nước và quốc

tế nhằm giới thiệu quảng bá hình ảnh du lịch Thái Bình nói chung và du lịch Tiền Hải nói riêng với du khách trong vùng, khu vực và quốc tế.

Liên kết với thành phố Hải Phòng và các tỉnh lân cận xây dựng tour du lịch sinh thái ven biển Bắc Bộ. Đặc biệt là liên kết với tỉnh Nam Định, Ninh Bình xây dựng các tour du lịch sinh thái, khu dự trữ sinh quyển Đồng bằng sông Hồng

Mở rộng mối quan hệ liên kết với các huyện khác trong tỉnh như: Thái Thụy, Kiến Xương, Hưng Hà...và các tỉnh bạn để xây dựng được các sản phẩm du lịch mới, các tour du lịch mới thu hút ngày càng đông du khách đến với Tiền Hải.

Chủ động liên kết với các doanh nghiệp du lịch quốc tế để xây dựng, giới thiệu, khai thác các tour du lịch cộng đồng cho đối tượng khách quốc tế, khai thác khách tham quan nghiên cứu tại khu dự trữ sinh quyển đồng bằng Sông Hồng và Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước.

3.3.5 Đa dạng hoá các sản phẩm du lịch

Để có thể phát triển tồn tại và cạnh tranh với các vùng du lịch, các khu du lịch khác thì Tiền Hải cần phải tạo ra cho mình những sản phẩm du lịch có tính độc đáo đa dạng và đặc biệt để đáp ứng tốt nhu cầu của du khách, bên cạnh đó phải luôn chú trọng đến chất lượng của sản phẩm dịch vụ du lịch, luôn luôn làm hài lòng khách.

Tiền Hải cần tạo ra các sản phẩm du lịch độc đáo riêng mang sắc thái văn hoá, phong tục tập quán và đặc điểm tự nhiên rất riêng của một huyện ven biển. Huyện cần khuyến khích các ngành nghề khác cùng phát triển như nghề thủ công truyền thống, nuôi trồng đánh bắt thủy hải sản để tạo ra các sản phẩm du lịch độc đáo, đưa vào phục vụ hoạt động du lịch. Tận dụng các điều kiện tài nguyên du lịch nhân văn, kết hợp phát triển du lịch biển, tạo tính đa dạng cho sản phẩm du lịch.

Mục tiêu phát triển của du lịch Tiền Hải là phát triển du lịch ven biển, du lịch cuối tuần, du lịch nghỉ dưỡng, tắm biển, thể thao biển, câu cá ... Do

vậy ngoài cá sản phẩm du lịch chủ chốt cần có các dịch vụ bổ xung khác sẽ góp phần thoả mãn nhu cầu đa dạng của khách du lịch, làm cho chuyến đi của khách du lịch thêm hấp dẫn và giúp kéo dài thời gian lưu trú của khách, làm tăng doanh thu cho các cơ sở kinh doanh du lịch. Như một số dịch vụ bổ sung sau:

- Xây dựng và phát triển các khu thể thao, khu vui chơi giải trí, khu sân vườn...

- Đầu tư phát triển các dịch vụ khác như khu mua sắm, các cửa hàng bán quà lưu niệm, cửa hàng cho thuê xe đạp, quần áo bơi, phao bơi ... khu massage, sauna, quầy bar :

- Tổ chức nhiều trò chơi trên bãi biển như: bóng chuyền, lặn biển, kéo co... , thu hút khách du lịch và người dân tham gia tạo ra không khí hoà đồng thân thiện.

- Khuyến khích việc giữ gìn và phát triển các ngành nghề truyền thống tại địa phương, tổ chức các chuyến dã ngoại nhỏ cho khách tới tham quan và tìm hiểu cuộc sống của người dân địa phương.

- Đa dạng hoá các sản phẩm của địa phương, các đồ lưu niệm, sử dụng các sản phẩm ở địa phương hoạt động du lịch để tận dụng được nguồn nguyên liệu sẵn có và tạo việc làm cho người dân địa phương. Hoạt động du lịch phát triển theo hướng tích cực.

- Tiền Hải có mỏ nước khoáng lớn khoảng trữ lượng khoảng 10 triệu m³ cách khu du lịch Đồng Châu 7 km vì vậy cần được đầu tư khai thác phục vụ cho hoạt động du lịch với các hoạt động du lịch như: nghỉ dưỡng, chữa bệnh, ngâm tắm nước khoáng nóng... có giá trị phục hồi sức khoẻ sẽ thu hút được rất nhiều khách du lịch đến với Tiền Hải.

3.3.6. Giáo dục nâng cao nhận thức cho cộng đồng địa phương và thu hút cộng đồng địa phương tham gia tích cực vào hoạt động du lịch.

Hoạt động du lịch ở Tiền Hải hay bất kỳ một địa phương nào muốn phát triển một cách bền vững thì không thể thiếu được sự tham gia của cộng

đồng địa phương. Cần giáo dục nâng cao nhận thức cho người dân địa phương về giá trị của hoạt động du lịch, lôi cuốn họ tham gia tích cực vào hoạt động du lịch.

Giáo dục người dân địa phương về môi trường, về du lịch để góp phần nâng cao chất lượng của sản phẩm du lịch tạo môi trường du lịch thuận lợi để người dân địa phương có thể tham gia vào mọi công việc của hoạt động du lịch.

Xây dựng các chương trình quảng bá mang tính giáo dục về môi trường, kiến thức về du lịch giúp người dân hiểu được vai trò của họ trong hoạt động du lịch, trong việc khai thác và bảo tồn các tài nguyên du lịch để phục vụ khách du lịch và mang lại lợi ích cho chính bản thân họ. Cần làm cho người dân hiểu rằng tổ chức hoạt động du lịch là một trong những cách đảm bảo thu nhập cho họ đồng thời hỗ trợ tích cực cho công tác bảo tồn tài nguyên môi trường và phát triển du lịch bền vững.

Ưu tiên tuyển dụng lao động là người dân địa phương vào hoạt động du lịch, lắng ý kiến của cộng đồng địa phương về các dự án và chiến lược phát triển du lịch của địa phương

Bên cạnh đó cần có biện pháp nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ các tài nguyên du lịch, bảo vệ tài nguyên môi trường biển đối với khách du lịch, đặt các biển hiệu hướng dẫn, biển hiệu cảnh báo để khách du lịch có ý thức giữ gìn- bảo vệ chung.

3.3.7. Nâng cao hiệu quả quản lý du lịch, hợp tác và đào tạo nguồn nhân lực phục vụ du lịch

Để hoạt động du lịch phát triển, Tiền Hải cần quan tâm đến việc củng cố và kiện toàn, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch, từ đó tham mưu cho các cấp ngành trong huyện và tỉnh xây dựng chiến lược phát triển du lịch Tiền Hải sao cho đúng hướng và phù hợp với xu thế phát triển của cả nước và phù hợp với tiềm năng sẵn có của huyện.

Xây dựng các quy chế quản lý đối với các khu du lịch, điểm du lịch, các hoạt

động khai thác tài nguyên du lịch và các cơ sở kinh doanh du lịch theo quy định của pháp luật.

Tăng cường sự phối kết hợp với các ngành chức năng, các cấp chính quyền trong việc quản lý các hoạt động khai thác tài nguyên du lịch và hoạt động kinh doanh du lịch. Gắn trách nhiệm cá nhân của người lãnh đạo các cấp đối với kết quả của hoạt động quản lý du lịch.

Tăng cường công tác thanh tra kiểm tra các hoạt động kinh doanh du lịch, để phát hiện sớm và kịp thời xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh du lịch của các doanh nghiệp.

Giao quyền quản lý và sử dụng việc khai thác và bảo tồn các tài nguyên du lịch và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh du lịch cho chính quyền địa phương, có sự giám sát của cộng đồng địa phương.

Nguồn lao động phục vụ trong hoạt động du lịch đóng vai trò then chốt trong sự thành công hay thất bại của hoạt động du lịch. Người làm trong lĩnh vực du lịch đòi hỏi phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, giao tiếp tốt, thân thiện. Vì vậy cần có chính sách hợp lý trong công tác đào tạo và tuyển dụng nguồn nhân lực phục vụ trong lĩnh vực này, nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động.

Cần làm tốt công tác tuyển dụng, điều tra đánh giá chất lượng nguồn lao động để tuyển dụng được những người có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, ưu tiên lao động là người địa phương.

Đánh giá đúng trình độ chuyên môn của người lao động để phân công bố trí công việc hợp lý, nâng cao hiệu quả lao động.

Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động để đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của du khách.

Tăng cường hợp tác và trao đổi, học tập kinh nghiệm của các khu du lịch khác trong tỉnh, trong khu vực và trong nước, để chất lượng nguồn nhân lực ngày càng cao, phục vụ tốt hơn nhu cầu của du khách.

3.3.8. Khai thác hợp lý và bảo vệ tài nguyên môi trường

Tài nguyên du lịch là yếu tố quan trọng ảnh hưởng tới sự phát triển của hoạt động du lịch. Tài nguyên du lịch có hấp dẫn, phong phú mới thu hút được sự chú ý của khách tham quan, do vậy để đảm bảo cho hoạt động du lịch phát triển mạnh và bền vững cần có chính sách khai thác hợp lý các nguồn tài nguyên và có chính sách bảo vệ tài nguyên môi trường.

Tiền Hải với định hướng phát triển du lịch ven biển thì việc bảo vệ tài nguyên môi trường cần được qua tâm chú trọng ngay từ lúc ban đầu khi xây dựng các dự án quy hoạch phát triển du lịch, cần đưa ra các biện pháp giữ gìn và khai thác hợp lý không làm ảnh hưởng đến tài nguyên môi trường, cần có sự theo dõi chặt chẽ các biến đổi của môi trường và khí hậu, có chế độ quản lý một cách hệ thống nhằm quan sát và theo dõi và quan sát được về số lượng khách, lượng rác thải gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước.

Xây dựng các chương trình giáo dục môi trường có nội dung phù hợp với từng đối tượng tham gia vào hoạt động du lịch như người dân địa phương, khách du lịch, chính quyền địa phương...

Tổ chức các loại hình du lịch không gây tác động tiêu cực cho tài nguyên môi trường biển, không làm cạn kiệt tài nguyên môi trường góp phần bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường.

Tăng cường đầu tư cho quy hoạch xây dựng và thực hiện các chương trình nhằm bảo vệ sự đa dạng sinh học biển, ngăn chặn tình trạng chặt phá rừng phòng hộ, rừng ngập mặn để nuôi trồng đánh bắt thủy hải sản, hay san ủi mặt bằng để xây dựng các dịch vụ kinh doanh du lịch không đúng quy định. Vận động tuyên truyền người dân địa phương trồng và bảo vệ rừng ngập mặn, giúp người dân hiểu được vai trò to lớn của rừng ngập mặn trong việc phát triển bền vững.

Thường xuyên nghiên cứu đánh giá về khả năng sức chứa tại các khu du lịch ven biển Tiền Hải để có kế hoạch xây dựng phù hợp và điều tiết lượng du khách, thường xuyên đánh giá tác động của hoạt động du lịch đến môi

trường để hạn chế những tác động tiêu cực từ hoạt động du lịch đến tài nguyên môi trường.

Xây dựng bãi đỗ xe ở vị trí thích hợp, không gây ô nhiễm môi trường và tiến ồn đối với môi trường cảnh quan xung quanh.

Khuyến khích lôi cuốn cộng đồng địa phương tham gia tích cực vào hoạt động du lịch như sử dụng nguồn nhân lực, các sản phẩm du lịch sẵn có của địa phương để phục vụ du khách.

3.3.9. Tăng cường quảng bá xúc tiến sản phẩm du lịch của Tiền Hải

Nét đặc trưng của sản phẩm du lịch là một loại hàng hoá không nhìn thấy được, do vậy khách du lịch chỉ có thể nhận biết được sản phẩm du lịch khi đã mua và sử dụng nó và các nhà kinh doanh du lịch cũng không thể mang sản phẩm du lịch đến tận tay người tiêu dùng. Xuất phát từ đặc điểm này của sản phẩm du lịch đã cho ta thấy việc tuyên truyền quảng bá xúc tiến cho hoạt động du lịch có ý nghĩa rất lớn, kích thích cầu du lịch, nhằm thu hút sự chú ý của du khách tới những điểm du lịch hấp dẫn.

Hoạt động du lịch muốn phát triển phải nắm bắt được nhu cầu thị hiếu khách hàng, phải khai thác có hiệu quả tiềm năng của mọi tầng lớp trong xã hội tham gia vì vậy cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền quảng bá xúc tiến và marketing du lịch.

Bãi biển Tiền Hải còn khá hoang sơ và ít người biết đến, cần phải đẩy mạnh hoạt động quảng bá tuyên truyền, giới thiệu với bạn bè bốn phương. Huyện Tiền Hải cần xây dựng một chiến lược quảng bá hình ảnh của mình để thu hút được sự quan tâm chú ý của du khách. Việc tuyên truyền quảng bá cho du lịch Tiền Hải cần tiến hành dưới nhiều hình thức như:

+ Sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng: tạp chí, báo đài, internet... là những phương tiện truyền tin nhanh rộng, được nhiều người biết đến.

+ Thiết kế và phát hành tập gấp, tờ rơi đưa ra một số thông tin chung giới thiệu về cảnh quan và sản phẩm du lịch của Tiền Hải có thể bằng nhiều

ngôn ngữ khác nhau.

+ Tổ chức các tour du lịch khảo sát, mời đại diện của các công ty lữ hành khách sạn lớn có uy tín, các cơ quan báo đài có thể viết bài giới thiệu về du lịch của huyện Tiền Hải.

Thường xuyên tham gia vào các hội thảo, triển lãm, hội nghị về du lịch để học hỏi và tận dụng cơ hội giới thiệu quảng bá hình ảnh của Tiền Hải về tiềm năng du lịch tới khách hàng và các nhà đầu tư.

Kết hợp với các điểm du lịch khác trong khu vực và các vùng lân cận để giới thiệu tiềm năng và sản phẩm du lịch của địa phương.

Thiết lập trang Web du lịch Tiền Hải giới thiệu và đưa thông tin về tiềm năng du lịch, các sản phẩm du lịch của huyện, cung cấp thông tin cho Website của tỉnh và các trang thông tin văn hoá - xã hội khác.

3.4.Kiến nghị

3.4.1. Kiến nghị với Bộ Văn Hoá Thể Thao và Du Lịch.

Đề nghị với Bộ Văn Hoá Thể Thao và Du Lịch tiếp tục hỗ trợ vốn đầu tư cơ sở hạ tầng để tạo điều kiện thuận lợi trong việc kêu gọi vốn đầu tư của các doanh nghiệp vào các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch.

Bộ Văn hoá Thể thao và du lịch tiếp tục chỉ đạo và giúp Sở trong việc tăng cường liên kết nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động du lịch liên vùng, tạo điều kiện cho du lịch Tiền Hải phát triển

Đề nghị ban chỉ đạo nhà Nước về du lịch tiếp tục hỗ trợ kinh phí trong việc tổ chức tuyên truyền quảng bá giới thiệu về tiềm năng du lịch của Thái Bình nói chung và Tiền Hải nói riêng đến với du khách trong nước và quốc tế. Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho người làm công tác quản lý điều hành về du lịch.

3.4.2. Kiến nghị tỉnh với Tỉnh Thái Bình .

Sớm ban hành cơ chế chính sách ưu đãi khuyến khích đầu tư nhằm thu hút nguồn vốn của các doanh nghiệp trong lĩnh vực phát triển du lịch.

Đẩy nhanh thời gian phê duyệt các dự án phát triển du lịch đặc biệt là

các dự án có tầm quan trọng đối với sự phát triển của du lịch Tiền Hải như: dự án khu du lịch phổ biến Đồng Châu, dự án khu du lịch sinh thái Cồn Vành. Bố trí nguồn kinh phí để triển khai các dự án xây dựng các dự án về cơ sở hạ tầng tại các khu du lịch quan trọng và nguồn kinh phí cho các hoạt động quảng bá xúc tiến phát triển du lịch Tiền Hải.

Đề nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ra quyết định cho Sở Thương mại và Du lịch Thái Bình tiến hành lập kế hoạch chi tiết cho phát triển khu du lịch sinh thái Cồn Vành, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư phát triển du lịch để du lịch Tiền Hải có thể phát triển mạnh trong những năm tới.

Tập trung vốn đầu tư xây dựng khu du lịch Đồng Châu, sớm phục hồi thương hiệu trở thành điểm tham quan hấp dẫn đối với du khách.

3.4.3. Kiến nghị với chính quyền địa phương.

Phải nhận thức rõ được tiềm năng du lịch của huyện Tiền Hải, từ đó có chính sách khai thác và sử dụng hợp lý các tài nguyên du lịch, từ đó có chính sách bảo vệ đúng đắn tạo thuận lợi cho du lịch Tiền Hải phát triển.

Ban hành các quy định hướng dẫn người dân địa phương thực hiện tốt quy định của Nhà nước về hoạt động kinh doanh du lịch và các hoạt động có liên quan đến hoạt động du lịch.

Tuyên truyền giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm cho cộng đồng địa phương việc khai thác và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, có ý thức bảo vệ môi trường .

Tham mưu với các Ủy ban nhân dân Tỉnh có chính sách xây dựng và phát triển du lịch Tiền Hải để Tiền Hải thật sự trở thành điểm du lịch hấp dẫn.

KẾT LUẬN

Tiền Hải là một huyện ven biển thuộc vùng châu thổ sông Hồng với nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn khá phong phú. Đây là điều kiện thuận lợi để du lịch ven biển Tiền Hải phát triển mạnh mẽ trong tương lai.

Trong những năm gần đây, được sự quan tâm chỉ đạo của các Sở ban ngành, du lịch Tiền Hải đã có sự thay đổi đáng kể, du khách đã biết nhiều hơn đến Tiền Hải khi nói tới du lịch Đền Châu hay bãi biển Cồn Vành ... Tuy nhiên các tài nguyên du lịch của Tiền Hải vẫn còn đang ở dạng tiềm năng chưa được khai thác hợp lý, chưa tận dụng hết tiềm năng sẵn có, cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch còn nghèo nàn, các khu vui chơi giải trí và hệ thống các dịch vụ khách du lịch hầu như chưa có. Đây chính là nguyên nhân khiến cho du lịch Tiền Hải chưa phát triển, các tài nguyên du lịch vẫn ở dạng tiềm năng. Thực tế này đòi hỏi du lịch Tiền Hải nói riêng và du lịch Thái Bình nói chung phải nhanh chóng có biện pháp khắc phục mặt hạn chế này, tạo điều kiện cho du lịch ven biển Tiền Hải phát triển.

Căn cứ vào tiềm năng du lịch của huyện Tiền Hải và tình hình khai thác các tiềm năng du lịch đó của huyện trong thời gian qua, khoá luận đã đưa ra một số giải pháp có tính tham khảo với mong muốn góp phần tìm ra những giải pháp tối ưu, giúp cho Tiền Hải tận dụng được hết những tiềm năng du lịch của mình để du lịch Tiền Hải phát triển và trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của huyện.

Trong quá trình hoàn thành bài khoá luận, do sự hạn chế về tầm hiểu biết và khả năng đánh giá nên việc hiểu biết và đánh giá các tiềm năng phát triển du lịch ven biển của một vùng đất còn khá mới mẻ không tránh khỏi những thiếu sót hạn chế. Vì vậy kính mong được sự giúp đỡ và đóng góp ý kiến của quý thầy cô, bạn bè ... cùng các ban ngành văn hoá - du lịch tại địa phương để bài khoá luận được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo hoạt động du lịch Tiền Hải 2005 - 2008. Phũng văn hóa thông tin huyện Tiền Hải
2. Tiền Hải 175 năm - hình thành và phát triển. Tác giả Nguyễn Minh San
3. Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Thái Bình thời kỳ 2005 - 2010 và định hướng đến năm 2020. Sở Thương mại - Du lịch Thái Bình
4. Luật du lịch, nhà xuất bản chính trị quốc gia Hà Nội năm 2005.
5. Nguyễn Văn Hòe - Vũ Văn Hiếu, Du lịch bền vững, nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội.
6. Trần Ngọc Thêm, Cơ sở văn hóa Việt Nam, nhà xuất bản giáo dục.
7. Dương Văn Sáu, lễ hội Việt Nam trong sự phát triển du lịch, trường Đại học văn hóa Hà Nội.
8. Lễ hội dân gian Thái Bình năm 1991
9. Trần Đức Thanh, nhập môn khoa học du lịch, nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2000.
10. Bùi Thị Hải Yến, Tuyển điểm du lịch Việt Nam, nhà xuất bản giáo dục.
11. Non nước Việt Nam, nhà xuất bản Hà Nội, năm 2005.
12. Bùi Thị Hải Yến, quy hoạch du lịch, nhà xuất bản giáo dục.
13. Bùi Thị Hải Yến, tài nguyên du lịch, nhà xuất bản giáo dục.
14. Website: Thai binh que lua
15. Và một số tài liệu tham khảo khác.

LỜI CẢM ƠN.

Khoá luận tốt nghiệp là kết quả học tập cuối cùng của 4 năm học tại trường Đại học dân lập Hải Phòng của em. Trước hết em xin bày tỏ lời biết ơn sâu sắc tới thầy hiệu trưởng Trần Hữu Nghị cùng các thầy cô giáo trong khoa đã tạo điều kiện giúp đỡ em trong suốt thời gian học tại trường.

Em xin chân thành cảm ơn thạc sĩ Phạm Thị Khánh Ngọc đã tận tình hướng dẫn và giúp đỡ em hoàn thành khoá luận này.

Em xin cảm ơn sự giúp đỡ của các cán bộ phòng Văn hoá Thông tin huyện Tiền Hải - Thái Bình đặc biệt là sự giúp đỡ tận tình của chú Phạm Đình Tuyên - phó giám đốc phòng văn hoá, đã cung cấp số liệu đồng thời đóng góp ý kiến cho em trong quá trình tìm hiểu và hoàn thành khoá luận.

Cuối cùng, em xin cảm ơn gia đình và bạn bè đã luôn bên cạnh động viên và tạo điều kiện cho em trong cuộc sống cũng như trong học tập để em hoàn thành tốt khoá luận.

Em xin chân thành cảm ơn!!!

Hải Phòng, ngày 18 tháng 06 năm 2009

Sinh viên

Phạm Thị Sim

MỤC LỤC

Lời mở đầu	1
Chương 1: VAI TRÒ CỦA DU LỊCH ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI	4
1.1. Khái quát chung về du lịch	4
1.1.1 Một số khái niệm trong du lịch.....	4
1.1.2 Tài nguyên du lịch.....	6
1.1.3. Đặc điểm của sản phẩm du lịch.....	6
1.1.4. Các loại hình du lịch.....	7
1.1.5. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển du lịch ..	9
1.1.6. Chức năng của hoạt động du lịch.	12
1.2. Một số vấn đề về du lịch biển	13
1.2.1. Khái niệm về du lịch biển.....	13
1.2.2. Đặc điểm của du lịch biển.....	14
1.2.3. Xu hướng phát triển du lịch biển.	15
1.3. Vai trò của hoạt động du lịch.....	15
1.3.1. Vai trò đối với phát triển kinh tế xã hội.....	15
1.3.2.Vai trò của du lịch đối với sự phát triển kinh tế xã hội của Tiền Hải nói riêng và của Thái Bình nói chung.	17
CHƯƠNG 2: HIỆN TRẠNG KHAI THÁC CÁC TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH VEN BIỂN TIỀN HẢI- THÁI BÌNH	19
2.1. Giới thiệu chung về Tiền Hải	19
2.1.1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên.....	19
2.1.2. Tình hình phát triển kinh tế xã hội ở Tiền Hải.....	21
2.1.2.1. Phân bố dân cư và điều kiện sống.	21
2.1.2.2. Phát triển công nghiệp, nông nghiệp và các ngành nghề khác... 	22
2.1.2.3. Cơ sở hạ tầng và giao thông nông thôn.....	24
2.2 Tài nguyên du lịch ở Tiền Hải.....	25

2.2.1 Tài nguyên du lịch tự nhiên	25
2.2.1.1 Tài nguyên địa hình	25
2.2.1.2. Tài nguyên khí hậu	30
2.2.1.3 Tài nguyên nước	32
2.2.1.4. Tài nguyên động thực vật	32
2.2.2. Tài nguyên du lịch nhân văn	34
2.3. Thực trạng khai thác các tiềm năng phát triển du lịch ven biển Tiền Hải –Thái Bình	37
2.3.1. Tình hình hoạt động du lịch của Tiền hải trong thời gian qua	37
2.3.2. Dự án đầu tư khu du lịch biển Đồng Châu và Cồn Vành	41
2.4. Đánh giá khai thác Tiềm năng du lịch ven biển Tiền Hải- Thái Bình	43
2.4.1. Những thành công	43
2.4.2. Một số hạn chế	44
2.4.3. Nguyên nhân	45
3.1. Định hướng và mục tiêu phát triển du lịch Thái Bình.	48
3.1.1. Định hướng về tổ chức quản lý các hoạt động kinh doanh du lịch.	48
3.1.2. Định hướng về tổ chức không gian du lịch: được xác định theo tuyến, trục kinh tế chính là:	49
3.1.3. Định hướng đầu tư phát triển du lịch.	49
3.2. Phương hướng và mục tiêu phát triển du lịch Tiền Hải – Thái Bình	51
3.3. Một số giải pháp.	52
3.3.1. Xây dựng quy hoạch tổng thể và chi tiết phát triển du lịch bền vững biển Tiền Hải – Thái Bình.	52
3.3.2. Xây dựng chính sách thu hút vốn đầu tư.	54
3.3.4 Tăng cường hợp tác phát triển với các vùng du lịch.	55
3.3.5 Đa dạng hoá các sản phẩm du lịch	56
3.3.6. Giáo dục nâng cao nhận thức cho cộng đồng địa phương và thu hút cộng đồng địa phương tham gia tích cực vào hoạt động du lịch.	57

3.3.7. Nâng cao hiệu quả quản lý du lịch, hợp tác và đào tạo nguồn nhân lực phục vụ du lịch	58
3.3.8. Khai thác hợp lý và bảo vệ tài nguyên môi trường.....	60
3.3.9. Tăng cường quảng bá xúc tiến sản phẩm du lịch của Tiền Hải	61
3.4.Kiến nghị	62
3.4.1. Kiến nghị với Bộ Văn Hoá Thể Thao và Du Lịch.....	62
3.4.2. Kiến nghị tỉnh với Tỉnh Thái Bình	62
3.4.3. Kiến nghị với chính quyền địa phương.....	63
KẾT LUẬN	64
TÀI LIỆU THAM KHẢO	65